12:05

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G10	9	24-07	1

WHITE	FED	RESULT (W)
Zhu, Jiahe	CHN	1/2

BLACK	FED	RESULT (B)
Luu Minh Trang	VIE	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qxe3	Qc7	41	Qe2	
2	c4	e6	22	Rac1	Rac8	42		
3	g3	Nf6	23	Rxc6	Qxc6	43		
4	Bg2	Be7	24	Qd4	Nf8	44		
5	Nf3	0-0	25	a3	Qc2	45		
6	0-0	c6	26	Rd2	Qb3	46		
7	Qc2	b6	27	Qd3	Qa4+2	47		
8	Nbd2	Bb7	28	Qf1	h6	48		
9	Rd1	Nbd7	29	Qd1	Qc4	49		
10	e4	dxc4	30	Qf1	Qc5	50		
11	Nxc4	c5	31	Qd1	Kh7	51		
12	Ne5	cxd4	32	Bf1	Ng6	52		
13	Rxd4	Bc5	33	Bd3	Qb6	53		
14	Rd1	Rc8	34	Be2	Rc5	54		
15	Qa4	a6	35	Rc2	Rxc2	55		
16	Nxd7	b5	36	Qxc2	Qd4	56		
17	Qb3	Nxd7	37	Kg2	e5	57		
18	Ne5	Bc6	38	a4	Qb4	58		
19	Nxc6	Rxc6	39	axb5	axb5	59		
20	Be3	Bxe3	40	Bd3	f6	60		

SIGNATURE (WHITE) [signature] | SIGNATURE (BLACK) Trang | SIGNATURE (ARBITER) [signature]

12:05

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G10	9	7.24	1

WHITE	FED	RESULT (W)
Zhu jiahe	CHN	0.5

BLACK	FED	RESULT (B)
Luu Minh Trang	VIE	0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qe3	Qc7	41	Qe2	
2	c4	e6	22	Rac1	Rc8	42		
3	g3	Nf6	23	Rc6	Qe6	43		
4	Bg2	Be7	24	Qd4	Nf8	44		
5	Nf3	0-0	25	a3	Qc2	45		
6	0-0	c6	26	Rd2	Qb3	46		
7	Qc2	b6	27	Qb3	Qa2	47		
8	Nbd2	Bb7	28	Qf1	h6	48		
9	Rd1	Nbd7	29	Qd1	Qc4	49		
10	e4	dc	30	Qf1	Qc5	50		
11	Nc4	c5	31	Qd1	Kh7	51		
12	Ne5	cd	32	Bf1	Ng6	52		
13	Rd4	Bc5	33	Bd3	Qb6	53		
14	Rd1	Rc8	34	Be2	Rc5	54		
15	Qa4	a6	35	Rc2	Rc2	55		
16	Nd7	b5	36	Qc2	Qd4	56		
17	Qb3	Nd7	37	Kg2	e5	57		
18	Ne5	Bc6	38	a4	Qb4	58		
19	Nc6	Rc6	39	ab	ab	59		
20	Be3	Be3	40	Bd3	f6	60		

SIGNATURE (WHITE) Luu jinhe | SIGNATURE (BLACK) Trang | SIGNATURE (ARBITER) [signature]

12:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 7/24 | Board 2

WHITE Nguyen Vu Bao Chau | FED VIE | RESULT (W) 1

BLACK Rakhmonova Mokhjakhon | FED UZB | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	f4	c5	41	Ke3	Qe1
2	Bf4	c5	22	g3	f6	42	Kd3	Qa1
3	e3	Nc6	23	Kg2	Qb7	43	Rc3	Ba2
4	c3	Nf6	24	f5	Bf7	44	~~Ad2~~ Nd2	Bf7
5	Nd2	Bf5	25	Qa5	ef	45	Ne4	Be8
6	Qb3	Qc8	26	gf	Qe7	46	~~K~~Kd4	Qf1
7	Ng5	cd	27	Qc3	h6	47	Kc5	Qb5
8	cd	Nh5	28	Bf3	cd	48	Kd4	h5
9	Bg3	e6	29	Qc8	Rc8	49	g5	Qe5
10	Rc1	Ng3	30	Rc6	Kh7	50	Kc4	Bf7
11	hg	a6	31	ed	Qe3	51	Kd3	Qf5
12	Ne5	Bd6	32	Rf2	Qd4	52	Ke3	f5
13	Nc6	bc	33	b4	Qe5	53	Rc5	Qf4
14	Qa4	0-0	34	g4	Qg3	54	Ke2	Qh2
15	Be2	Qb7	35	Kf1	~~B4~~ Bf4	55	Ke3	Qg1
16	Qb3	Qd7	36	Rc2	d4	56	Ke2	Bb3
17	Qc3	Rfc8	37	Ne4	Qh3	57	Ng5	Kh6
18	0-0	Rab8	38	Ke2	Be3	58	Kd3	Qb1
19	g3	g5	39	Rf1	d3	59	Ke3	Qe1
20	g4	Bg6	40	Kd3	Qf1	60	Kd3	Qb1

SIGNATURE (WHITE) Chau | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 23/7 | Board 2

WHITE Nguyen Vu Bao Chau | FED VIE | RESULT (W) 1

BLACK Rakhmonova Mokhjakhon | FED UZB | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ke3	Bd1	21			41		
2	Nf7		22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Chau | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 24/7 | Board 2

WHITE Nguyen Vu bao chau | FED Vie | RESULT (W) 1

BLACK Rakhmonova Mokhjakhon | FED Uzb | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kd3	Qb1	21			41		
2	Ke3	Cd1	22			42		
3	Kf7		23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Chau | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

12:04

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 24/7 | Board 2

WHITE Nguyen Vu bao chau | FED Vie | RESULT (W) 1

BLACK Rakhmonova Mokhjakhon | FED Uzb | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Kd3	Qb1	21			41		
2	Ke3	Cd1	22			42		
3	Kf7		23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) Chau | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12-45

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳铁盒

Group	G10
Round	9
Date	24/7
Board	3

WHITE	Ly Kha Han	FED VIE	RESULT (W) 1/2
BLACK	Asadova Madinabonu	FED UZB	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Kxg2	Nc6	41	Qg1	e3
2	g3	c5	22	f3	h5	42	R2d3	Rxd3
3	Bg2	d5	23	Bf2	Bg5	43	Rxd3	Qe4+
4	cxd5	Nxd5	24	Rb1	Qf7	44	Kh3	Qf5+
5	Nc3	Nc7	25	Rg1	Nd4	45	Kg2	Qe4+
6	Nf3	Nc6	26	Rbf1	Qb7	46	Kh3	
7	0-0	e5	27	Be1	b5	47		
8	d3	Be7	28	Bd2	Bxd2	48		
9	Bd2	0-0	29	Qxd2	b4	49		
10	Rc1	Bf5	30	Na4	Qd5	50		
11	b3	Qd7	31	Rc1	Rc8	51		
12	Re1	Rad8	32	Rgf1	Rfd8	52		
13	Be3	b6	33	Qe3	Re8	53		
14	Qd2	Ne6	34	Rfd1	e4	54		
15	Red1	Ned4	35	dxe4	fxe4	55		
16	Qb2	Nf3	36	f4	Qf5	56		
17	Bxf3	Nd4	37	Rd2	Ne6	57		
18	Bg2	Bh3	38	Rc4	Nd4	58		
19	Bh1	f5	39	Nxc5	Rxc5	59		
20	Bg2	Bxg2	40	Rcxd4	Rc3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Han	eMasadova	

12-45

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳铁盒

Group	G10
Round	9
Date	24
Board	3

WHITE	Ly Kha Han	FED VIE	RESULT (W) 1/2
BLACK	Asadova, Madinabonu	FED UZB	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Kf6	21	Kpg2	Ke6	41	Qg1.	e3
2	g3	c5	22	f3	h5	42	Ld3	Ld3
3	cg2	d5	23	Cf2	Cg5	43	Ld3	Qe4
4	cd	Kd5	24	Lb1.	Qf7	44	Kph3	Qf5+
5	Kc3	Kc7	25	Lg1.	Kd4	45	Kpg2	Qg4+
6	Kf3	Kc6	26	Lbf1.	Qb7	46	Kph3	
7	0-0	e5	27	Ce1.	b5	47		
8	d3	Ce7	28	cd2	cd2	48		
9	cd2	0-0	29	QKd2	b4	49		
10	Lc1	Cf5	30	Ka4	Qd5	50		
11	b3	Qd7	31	Lc1.	Lc8	51		
12	Le1	Lad8	32	Lgf1.	Lfd8	52		
13	Ce3	b6	33	Qe3	Le8	53		
14	Qd2	Ke6	34	Lfd1	e4	54		
15	Ld1.	Ked4	35	de	fe	55		
16	Qb2	Kf3+	36	f4	Qf5	56		
17	Cf3	Kd4	37	Ld2	Ke6	57		
18	cg2	ch3	38	Le4	Kd4	58		
19	ch1.	f5	39	Kc5	Lc5	59		
20	cg2	cg2	40	Lcd4	Lc3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Han	eMasadova	

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

12:05

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 7.24 | Board 4

WHITE Zhao Ruo Qi	FED China	RESULT (W) 1/2	
BLACK Nakshatra	FED India	RESULT (B) 1/2	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc7	Bd6	41	Kf3	Kf3
2	c4	e6	22	Rfc1	a4	42	Ke3	Ke6
3	g3	Bb4+	23	e3	Rfc8	43	Kd3	Kf6
4	Nd2	d5	24	Rc8+	Rxc8	44	Ke3	Kg6
5	Bg2	0-0	25	Rc1	Ra8	45	Ke2	Kf6
6	Ngf3	b6	26	Bf1	a3	46	Ke3	Ke6
7	0-0	Bb7	27	Bc3	Bf1	47	Kd3	Kf7
8	Ne5	Nbd7	28	Kf1	Rc8	48	Ke2	Ke7
9	Ndf3	h6	29	Bd2	Rc1	49	Kd3	Kf6
10	Qc2	Bd6	30	Bc1	b5	50		
11	Nd7	Nd7	31	Ke2	b4	51		
12	b3	a5	32	f3	h5	52		
13	Bb2	Qe7	33	Bd2	Kf7	53		
14	Rfd1	f5	34	Kf2	Kf6	54		
15	Ne5	Qe8	35	h3	g5	55		
16	Nd7	Qd7	36	g4	fh4	56		
17	c5	Be7	37	Ke2	e5	57		
18	c6	Bc6	38	Kd3	e4+	58		
19	Rdc1	Bb5	39	Ke2	f4	59		
20	Qc7	Qc7	40	Be1	ef3+	60		

SIGNATURE (WHITE) Zhao Ruo Qi | SIGNATURE (BLACK) N☆ | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

12:05

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 7.24 | Board 4

WHITE Zhao Ruo Qi	FED CHN	RESULT (W) 0.5	
BLACK Nakshatra	FED IND	RESULT (B) 0.5	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rc7	Bd6	41	Kf3	fe
2	c4	e6	22	Rcc1	a4	42	Ke3	Ke6
3	g3	Bb4	23	e3	Rfc8	43	Kd3	Kf6
4	Nd2	d5	24	Rc8	Rxc8	44	Ke3	Kg6
5	Bg2	0-0	25	Rc4	Ra8	45	Ke2	Kf6
6	Ngf3	b6	26	Bf1	a3	46	Ke3	Ke6
7	0-0	Bb7	27	Bc3	Bf1	47	Kd3	Kf7
8	Ne5	Nbd7	28	Kf1	Rc8	48	Ke2	Ke7
9	Ndf3	h6	29	Bd2	Rc1	49	Kd3	Kf6
10	Qc2	Bd6	30	Bc1	b5	50	Ke3	
11	Nd7	Nd7	31	Ke2	b4	51		
12	b3	a5	32	f3	h5	52		
13	Bb2	Qe7	33	Bd2	Kf7	53		
14	Rfd1	f5	34	Kf2	Kf6	54		
15	Ne5	Qe6	35	h3	g5	55		
16	Nd7	Qd7	36	g4	h4	56		
17	c5	Be7	37	Ke2	e5	57		
18	c6	Bc6	38	Kd3	e4	58		
19	Rdc1	Bb5	39	Ke2	f4	59		
20	Qc7	Qc7	40	Be1	ef	60		

SIGNATURE (WHITE) Zhao Ruo Qi | SIGNATURE (BLACK) N☆ | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:28

Group: U10 G
Round: 9
Board: 5
Date: 2026年07月24日

WHITE: Zhu Chunxi — FED: CHN — RESULT (W): 1
BLACK: Nurkhankyzy Adelina — FED: KAZ — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21	ab	ab	41	g3	Ne7
2	ed	Qd5	22	Rb6	Qd4	42	Bc2	Ncb
3	Nc3	Qd8	23	Rbcb	Ra8	43	Ba4	Nb4
4	d4	Nf6	24	Rc4	Qd5	44	f4	Kd6
5	Nf3	Bg4	25	Qd5	Nd5	45	Kd4	Na6
6	h3	Bf3	26	Ra1	Ra3	46	g4	Nc5
7	Qf3	cb	27	Rh4	Nc3	47	Bc2	fg
8	Be3	e6	28	Rh7	Ra2	48	hg	Nd7
9	Bd3	Bb4	29	Ra2	Na2	49	g5	Nc5
10	0-0	Bc3	30	Bb5	Rd8	50	Ke3	Nd7
11	bc	0-0	31	Rh8	Ke7	51	Ba4	Nc5
12	Bg5	Nbd7	32	Rd8	Kd8	52	Bb5	e5
13	Rfb1	Qc8	33	Kf1	Nc3	53	f5	Ke7
14	Bf4	b6	34	Bd3	Kd7	54	Bc6	Kd6
15	c4	Re8	35	Ke1	Kd6	55	Bd5	Nd7
16	Re1	Qb7	36	Kd2	Nd5	56	Kf3	Nf8
17	Bd6	Rd8 (a)	37	c4	Nf4	57	Ke4	Nd7
18	Rab1	Nf8	38	Be4	f5	58	fb	gb
19	c5	Qd7	39	Ke3	Ngb	59	Bf7	Nf8
20	Bf8	Kf8	40	Bd3	Ke5	60	c5	Kc5

SIGNATURE (WHITE): Zhu Chunxi
SIGNATURE (BLACK): Adelina
SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:28

Group: U10 G
Round: 9
Board: 5
Date: 2026年07月24日

WHITE: Zhu Chunxi — FED: CHN — RESULT (W): 1
BLACK: Nurkhankyzy Adelina — FED: KAZ — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	f4	Kh7	21			41		
2	c65	Kd8	22			42		
3	Kd6	Kf8	23			43		
4	cd3	Kh7	24			44		
5	c86	Kf8	25			45		
6	cf5	Kd7	26			46		
7	86	Kf6	27			47		
8	f8♘	Ke6	28			48		
9	Kpc6	Kpc7	29			49		
10	pe8		30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): zhu, Chunxi
SIGNATURE (BLACK): Adelina
SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:28

Group: U10
Round: 9
Board: 5
Date: 7.24

WHITE: ZhuChunxi — FED: CHN — RESULT (W): 1
BLACK: Nurkhankyzy, Adelina — FED: KAZ — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21	ab	ab	41	g3	Ne7
2	ed	Qd5	22	Rb6	Qd4	42	Bc2	Ncb
3	Nc3	Qd8	23	Rbcb	Ra8	43	Ba4	Nb4
4	d4	Nf6	24	Rc4	Qd5	44	f4	Kd6
5	Nf3	Bg4	25	Qd5	Nd5	45	Kd4	Na6
6	h3	Bf3	26	Ra1	Ra3	46	g4	Nc5
7	Qf3	cb	27	Rh4	Nc3	47	Bc2	fg
8	Be3	e6	28	Rh7	Ra2	48	hg	Nd7
9	Bd3	Bb4	29	Ra2	Na2	49	g5	Nc5
10	0-0	Bc3	30	Bb5	Rd8	50	Ke3	Nd7
11	bc	0-0	31	Rh8	Ke7	51	Ba4	Nc5
12	Bg5	Nbd7	32	Rd8	Kd8	52	Bb5	e5
13	Rfb1	Qc8	33	Kf1	Nc3	53	f5	Ke7
14	Bf4	b6	34	Bd3	Kd7	54	Bc6	Kd6
15	c4	Re8	35	Ke1	Kd6	55	Bd5	Nd7
16	Re1	Qb7	36	Kd2	Nd5	56	Kf3	Nf8
17	Bd6	Rd8 (a)	37	c4	Nf4	57	Ke4	Nd7
18	Rab1	Nf8	38	Be4	f5	58	fb	gb
19	c5	Qd7	39	Ke3	Ngb	59	Bf7	Nf8
20	Bf8	Kf8	40	Bd3	Ke5	60	c5	Kc5

SIGNATURE (WHITE): Zhu, Chunxi
SIGNATURE (BLACK): Adelina
SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:28

Group: U10
Round: 9
Board: 5
Date: 7.24

WHITE: ZhuChunxi — FED: CHN — RESULT (W): 1
BLACK: Nurkhankyzy, Adelina — FED: KAZ — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Ke5	Kc6	21			41		
2	Be8+	Kc7	22			42		
3	f7	Nh7	23			43		
4	Bb5	Kd8	24			44		
5	Kd6	Nf8	25			45		
6	Bd3	Nh7	26			46		
7	Bg6	Nf8	27			47		
8	Bf5	Nd7	28			48		
9	g6	Nf6	29			49		
10	f8=Q+	Ne8	30			50		
11	Ke6	Kc7	31			51		
12	Qe8		32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): Zhu.Chunxi
SIGNATURE (BLACK): Adelina
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:50

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳铁人

深圳市龙岗区 文化广电旅游体育局

Group	G10
Round	9
Date	24.07
Board	6

WHITE	Garoosi, Benita	FED Ibi	RESULT (W) 0
BLACK	Volkova, Varvara	FED Rus	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qc6	Rfd8	41	Kpf1	~~Kf6~~ c
2	c4	e6	22	h3	Kpf7	42	Re3	Kpf7
3	Nc3	Nf6	23	Re1	Qc6	43	Kpg2	Cd4
4	Nf3	Ce7	24	Rc6	e5	44	~~Kpe7~~ Rf3 ~~Rxf4~~	Kpe7
5	Cf4	0-0	25	Rc7	Kd4	45	Rf4 ~~Cxf6~~	cf6
6	e3	c5	26	Ke5	fe	46	Rf3	Kpd7
7	cd3	cd	27	Cg5	Re8	47	Rf4	Kpd6
8	ed	dc	28	Re5	Ke6	48	b4	Ra2
9	Cd4	Kc6	29	Rb7	Kg5	49	e5	Kpe5
10	0-0	Na5	30	Rg5	Kpf6	50	Kpf1	Cd4
11	Ce2	b6	31	Rg3	Cd6	51	Rf6	Kpc4
12	Ke5	Cb7	32	Nf3	Kpg6	52	g4	Ra4
13	Ce3	Kd5	33	g3	Re7	53	g5	hg
14	Kd5	cd5	34	Re7	Ce7	54	hg	Ra5
15	Cf3	f6	35	h4	Cf6	55	f4	Rb5
16	Kd3	Kc4	36	Rd3	Rd8	56	Rf7	a5
17	b3	Ce3	37	Re3	Rd1	57	f5	a4
18	Qf3	Kd6	38	Kpg2	Rd2	58	f6	Rg5
19	Rac1	Kf5	39	a4	cd4	59	fg	Rg7
20	Rfd1	Qd7	40	Rf3	h6	60	Rg7	~~Rg7~~ g7

SIGNATURE (WHITE) 13

SIGNATURE (BLACK)

SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

11:50

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳铁人

深圳市龙岗区 文化广电旅游体育局

Group	G10
Round	9
Date	24.07
Board	6

WHITE	Benita Garoosi 1727	FED IRI ~~Ras~~	RESULT (W) 0
BLACK	Volkova Varvara 1711	FED ~~Rus~~	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qc6	Rfd8	41	Bf6	
2	c4	e6	22	h3	Kf7	42	Re3	Kf7
3	Nc3	Nf6	23	Re1	Qxc6	43	Kg2	Bd4
4	Nf3	Be7	24	Rxc6	e5	44	Rf3	Ke7
5	Bf4	0-0	25	Rc7	Nxd4	45	Rf4	Bf6
6	e3	c5	26	Nxe5	fxe5	46	Rf3	Kd7
7	Bd3	cxd4	27	Bg5	Re8	47	Rf4	Kd6
8	exd4	dxc4	28	Rxe5	Ne6	48	b4	Ra2
9	Bxc4	Nc6	29	Rb7	Nxg5	49	b5	Kc5
10	0-0	Na5	30	Rxg5	Kf6	50	Kf1	Bd4
11	Be2	b6	31	Rg3	Bd6	51	Rf5	Kc4
12	Ne5	Bb7	32	Rf3	Kg6	52	g4	Ra4
13	Be3	Nd5	33	g3	Re7	53	g5	hxg5
14	Nxd5	Bxd5	34	Rxe7	Bxe7	54	hxg5	Ra5
15	Bf3	f6	35	h4	Bf6	55	f4	Rxb5
16	Nd3	Nc4	36	Rd3	Rd8	56	Rf7	a5
17	b3	Bxf3	37	Re3	Rd1	57	f6	a4
18	Qxf3	Nd6	38	Rd2	a4	58	f6	Rxg5
19	Rac1	Nf5	39	Bd4	Rf3	59	fxg7	Rxg7
20	Rfd1	Bd7	40	h6	Kf1	60	Rxg7	Bxg7

SIGNATURE (WHITE) 13

SIGNATURE (BLACK)

SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳铁赛 | 深圳市龙岗区文化广电旅游体育局

Group	G10
Round	9
Date	7.24
Board	7

WHITE: Kim Ria — FED: KOR — RESULT (W): 0

BLACK: Fernando W Yurenip Angela — FED: SRI — RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Kh1	Nc5	41		
2	Bc4	Nf6	22	c3	dxc3	42		
3	d3	c6	23	Bxc3	Na4	43		
4	Bb3	d5	24	Bd2	Bb4	44		
5	Nf3	Bd6	25	Qe1	Nxb2	45		
6	Nc3	d4	26	Qb1	Ba3	46		
7	Ne2	h6	27	Bc1	Nf2+	47		
8	Ng3	0-0	28	Kh2	Nxd3	48		
9	0-0	Be6	29	Bxa3	Ng4+	49		
10	Bd2	Nbd7	30	Kh1	Nf2+	50		
11	Ne1	a5	31	Kg1	Nxe4+	51		
12	f4	Bg4	32	Kh1	Ng3#	52		
13	Qc1	a4	33			53		
14	f5	Kh7	34			54		
15	h3	axb3	35			55		
16	hxg4	Nxg4	36			56		
17	Nf3	Rxa2	37			57		
18	Qb1	Rxa1	38			58		
19	Qxa1	Qb6	39			59		
20	Qb1	Ra8	40			60		

SIGNATURE (WHITE): [illegible] — SIGNATURE (BLACK): [illegible] — SIGNATURE (ARBITER): Liu Xiaoni

11:08

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳铁赛 | 深圳市龙岗区文化广电旅游体育局

Group	G10
Round	9
Date	7/25
Board	7

WHITE: Kim Ria — FED: KOR — RESULT (W): 0

BLACK: Yurenie Angela — FED: Sri — RESULT (B): 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Kh1	Nc5	41		
2	Bc4	Nf6	22	c3	dxc3	42		
3	d3	c6	23	Bxc3	Na4	43		
4	Bb2	d5	24	Bd2	Bb4	44		
5	Nf3	Bd6	25	Qe1	Nxb2	45		
6	Nc3	d4	26	Qb1	Ba3	46		
7	Ne2	h6	27	Bc1	Nf2	47		
8	Ng3	0-0	28	Kh2	Nxd3	48		
9	0-0	Be6	29	Bxa3	Ng4	49		
10	Bd2	Nbd7	30	Kh1	Nf2	50		
11	Ne1	a5	31	Kg1	Nxe4	51		
12	f4	Bg4	32	Kh1	Nxg3	52		
13	Qc3	a4	33	#		53		
14	f5	Kh7	34			54		
15	h3	axb3	35			55		
16	hxg4	Nxg4	36			56		
17	Nf3	Rxa2	37			57		
18	Qb1	Rxa1	38			58		
19	Qxa1	Qb6	39			59		
20	Qb1	Ra8	40			60		

SIGNATURE (WHITE): [illegible] — SIGNATURE (BLACK): [illegible] — SIGNATURE (ARBITER): Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:31

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group: G10 | Round: 9 | Date: 7.24 | Board: 8

WHITE: Liu Shiyi(SH) | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Nguyen Khanh Hon | FED: VIE | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	f3	Bc4	41	Rf6	Rf6
2	Bf4	c5	22	Rf2	Be2	42	Qg7	Rf7
3	e3	Nc6	23	Qe2	Ke7	43	Qe5	Kf8
4	Nc3	a6	24	h3	Qc4	44	Qd6	Kg7
5	dc5	e5	25	Qe1	~~Qe~~ Qc3	45	Qg3	Kf6
6	Bg3	Nf6	26	Qf1	Rgd8	46	Qd6	Kg5
7	Bh4	Be6	27	Rb1	Rc7	47	Qd5	Kf4
8	Bf6	~~Nf~~ gf6	28	Rb3	Qc6	48	e5	Re7
9	Nf3	Bc5	29	e4	Rd6	49	e6	Ke3
10	Be2	Bb4	30	f4	Qd7	50	Kh2	Kf4
11	0-0	Rg8	31	Rb1	Qe6	51	h4	Ke3
12	Kh1	Bc3	32	fe5	fe5	52	Qe5	Kf2
13	bc3	~~Ne1~~ Ne7	33	c4	Rc6	53	h5	Rh7
14	Nd2	Qc7	34	~~Rh~~ Rf5	Rc4	54	g4	~~Rc~~ Rce7
15	c4	dc4	35	Qe1	Rc2	55	Kh3	Kf3
16	Ne4	Nd5	36	Qh4	f6	56	Qf5	Ke3
17	Bc4	Nc3	37	Rbf1	~~Rc6~~ R2c6	57	Kh4	
18	Nc3	Qc4	38	Qh7	Kd6	58		
19	Qe1	Rc8	39	Qh6	Ke7	59		
20	Ne2	Qc6	40	Rf6	Qf6	60		

SIGNATURE (WHITE): Liu Shiyi(SH) | SIGNATURE (BLACK): hon | SIGNATURE (ARBITER): Liu Xiaoni

11:31

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN

Group: G10 | Round: 9 | Date: 24/Jul | Board: 8

WHITE: Liu Shiyi (SH) | FED: CHN | RESULT (W): 1

BLACK: Nguyen Khanh Hon | FED: VIE | RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	D4 _	D5 _	21	~~G4~~ RF2 1:09	BE2 _	41	Qg7	Rf7
2	DF4 1:31	C5 1:31	22	QE2 _	KE7 1:08	42	QE5	Kf8
3	E3 _	NC6 _	23	H3 1:09	QC4 _	43	Qb6	Kg7
4	NC3 1:32	E6 Q6 _	24	QE1 1:06	QC3 _	44	Qg3	Kf6
5	dc5 Bg3 _	NF6 1:30	25	QF1 1:03	RHD8 1:05	45	QD6	Kg5
6	BH4 1:31	BE6 _	26	RB1 _	RC7 1:04	46	QD5	Kf4
7	BF6 _	gF 1:29	27	RB3 _	QC6 _	47	E5	RE7
8	NF5 1:30	BC5 1:28	28	E4 _	RD6 _	48	E5	KE3
9	BE2 _	BD4 _	29	F4 _	QD7 1:02	49	Kh2	KF4
10	0-0 _	AG8 1:20	30	RB1 56	QE6 _	50	h4	KE3
11	Kh1 _	BC3 _	31	FE _	FE 58	51	QE5	KF2
12	CB _	NE7 _	32	C4 _	RDC6 1:17	52	h5	Rh7
13	ND2 _	QC7 1:27	33	RF5 50	RC4 55	53	g4	RE7
14	C4 1:28	DC 1:23	34	QE1	RC2	54	Kh3	KF3
15	NE4 _	ND5 _	35	Qh5 _	F6	55	QF5	KE3
16	BC4 _	NC3 1:16	36	RBF1	R2C6 1:13	56		
17	NC3 1:13	QC4 _	37	Qh7	QD6	57		
18	QE7 1:12	RC8 1:14	38	Qh6	KE7 42	58		
19	NE2 1:10	QC6 _	39	RF6	QF6	59		
20	F3 _	BC4 _	40	RF6	RF6	60		

SIGNATURE (WHITE): Liu Shiyi(SH) | SIGNATURE (BLACK): hon | SIGNATURE (ARBITER): Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G10	9	7.24	9

WHITE	Ma, Yimo	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	He, Yixuan (SZ)	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qf3 Be7	Qe7 Rd4	41	Rf2	Nh4 Nf4
2	Nf3	Nc6	22	Rd1 Nd4	Nf4 Qc7	42	Rf1	Qe2
3	d4	cd	23	e3 Qf3	Rd4 Rd8	43	Rg1	Nf3
4	Nd4	Nf6	24	Re4 Rde1	Qc7 Ne6	44	Rg2	Rg1 Qf1
5	Nc3	ab	25	Rhf e3	Rd8 Ng5	45	Qg1 Rg	Qg1
6	Bc4	e6	26	Qh5 Re4	Ne6 Rd5	46		
7	Bg5	h6	27	Qg1 Bh4	Ng5 Qd7	47		
8	Bh4	Be7	28	Qd4 Qh5	Rd5 Rd8	48		
9	0-0	0-0	29	Qb3 Qg4	Qd7 Rd8	49		
10	Bg3	d5	30	f6 Qd4	Rc8 Ne4	50		
11	ed	ed	31	Qc2 Qb5	Rd8 Qe7	51		
12	Be2	Nd4	32	Rh3 f4	Ne4 Qc5	52		
13	Qd4	B5	33	Kh1 Qc2	Qe7 Nf2	53		
14	Bd3	Bd3	34	Kg1 Rh3	Qc5 Rd2	54		
15	Qd3	Qd7	35	Kh1 Qd2	Nf2 Rd2	55		
16	Rad1	Rad8	36	Rf3 Kg1	Rd2 Nd4	56		
17	Bh4	d4	37	Kh1	R Ne3	57		
18	Ne2	Nd5	38	Re1	Ng2	58		
19	Be7	Qe7	39	Rf1	Qh5	59		
20	Nd4	Nf4	40	R3f2	Rf2	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Ma, Yimo	He, Yixuan	Liu Xiaoni

10:57

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G10	9	7.24	9

WHITE	Ma, Yimo	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	He, Yixuan	FED CHN	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qf3	Rd4	41	Rf2	Nh4
2	Nc3	Nc6	22	Rde1	Qc7	42	Rf1	Qe2
3	d4	cd	23	c3	Rd8	43	Rg1	Nf3
4	Nd4	Nf6	24	Re4	Ne6	44	Rg2	Qf1
5	Nc3	ab	25	Rh4	Ng5	45	Rg1	Qg1
6	Bc4	e6	26	Qh5	Rd5	46		
7	Bg5	h6	27	Qg4	Qd7	47		
8	Bh4	Be7	28	Qb3	Rc8	48		
9	0-0	0-0	29	Qb3	Rd8	49		
10		Bg3	30	f4	Ne4	50		
11	d5	ed	31	Qc2	Qe7	51		
12	ed	Be2	32	Rh3	Qc5	52		
13	Nd5	Qd5	33	Kh1	Nf2	53		
14	B5	Bd3	34	Kg1	Rd2	54		
15	Bd3/Qd3	Qd7	35	Qd2	Rd2	55		
16	Rad1	Rd8	36	Rf3	Ng4	56		
17	Bh4	d4	37	Kh1	Ne3	57		
18	Ne2	Nd5	38	Rg1	Ng2	58		
19	Be7	Qe7	39	Rf1	Qh5	59		
20	Nd4	Nf4	40	R3f2	Rf2	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Ma, Yimo	He, Yixuan	Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:35

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 08/24 | Board 10

WHITE	Narayani Umesh Marathe	FED IND (1610)	RESULT (W) 1/2
BLACK	Tselmeg Ider	FED MGL (1631)	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qe4	0-0	41		
2	c3	Nf6	22	Bb4	Re8	42		
3	e5	Nd5	23	Be7	Re7	43		
4	d4	cd	24	Rd6	Rd7	44		
5	cd	d6	25	Rfd1	Rad8	45		
6	Bc4	Nb6	26	Qd4	Rd6	46		
7	Bb5	Bd7	27	ed	Qb6	47		
8	Bd3	e6	28	Qd8	Qb2	48		
9	Nf3	de	29	d7	Qa2	49		
10	Ne5	Bb4	30	Qd6	Qa4	50		
11	Nc3	Nc6	31	h3	Qc6	51		
12	Nf3	Nd5	32	Qe7	Qc7	52		
13	Bd2	Nce7	33	Qe8	Kh7	53		
14	0-0	h6	34	Qf7	e5	54		
15	Ne5	Bd6	35	Qf5	Kg6	55		
16	Qg4	Be5	36	Qe6	Kf8	56		
17	de	Nc3	37	Qf5	Kg8	57		
18	Bc3	Bc6	38	Qe6	Kh8	58		
19	Rad1	Qc7	39	Rd3		59		
20	Be4	Be4	40			60		

SIGNATURE (WHITE) N. Marathe | SIGNATURE (BLACK) Tselmeg | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

12:35

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G-10 | Round 09 | Date 24-7-26 | Board 10

WHITE	Narayani Umesh Marathe (1610)	FED India	RESULT (W) 1/2
BLACK	Tselmeg Ider	FED MGL	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qe4 (23)	0-0	41		
2	c3	Nf6	22	Bb4 [20]	Re8	42		
3	e5	Nd5	23	Be7 (13)	Re7	43		
4	d4	cd4	24	Rd6 [12]	Rd7	44		
5	cd4	d6	25	Rfd1 (13)	Rad8	45		
6	Bc4	Nb6	26	Qd4 (12)	Rd6	46		
7	Bb5+	Bd7	27	ed6 (12)	Qb6	47		
8	Bd3	e6	28	Qd3 (9)	Qb2	48		
9	Nf3	de5	29	d7 (8)	Qa2	49		
10	Ne5	Bb4+	30	Qd6 (8)	Qa4	50		
11	Nc3	Nc6	31	h3 (7)	Qc6	51		
12	Nf3	Nd5	32	Qe7 (6)	Qc7	52		
13	Bd2	Nce7	33	Qe8+ (7)	Kh7	53		
14	0-0	h6	34	(7) Qf7	e5	54		
15	Ne5	Bd6	35	Qf5+ (6)	Kg8	55		
16	Qg4	Be5	36	Qe6+ (7)	Kf8	56		
17	de5	Nc3	37	Qf5+ (1)	Kg8	57		
18	Bc3	Bc6	38	Qe6+ (5)	Kh8	58		
19	Rad1	Qc7	39	Rd3 (4)		59		
20	Be4	Be4	40	1/2 – 1/2		60		

SIGNATURE (WHITE) N. Marathe | SIGNATURE (BLACK) Tselmeg | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

12:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10
Round 9
Date 2026/7/24
Board 11

WHITE Fu Yinuo — FED CHN — RESULT (W) 1
BLACK Warisa Haider — FED BAN — RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	X	Rf5	41	Kd2	Rg8
2	c4	e6	22	Bg4	Ne7	42	Re7	Qc6
3	g3	Bb4	23	Qc7	Rd7	43	Rd	Qb5
4	Bd2	Bd2	24	Qb8	Rf8	44	Qg8	Kg8
5	Nd2	d5	25	Qe5	Nf5	45	Rc8	Qe8
6	Nf3	0-0	26	Rg1	Nh4	46	Rce8#	
7	Bg2	Nbd7	27	Kf1	Bg4	47		
8	0-0	Qe7	28	Rg4	Nf5	48		
9	Qc2	e5	29	Ke2	Qc6	49		
10	cd	Nd5	30	Nc3	Qc4	50		
11	Ne5	Ne5	31	Ke1	Qb4	51		
12	Bd5	Ng4	32	Qb5	Qe7	52		
13	Bf3	Qg5	33	Re4	RQd8	53		
14	h3	Nf6	34	Re5	Nh4	54		
15	Kg2	Nd5	35	Rd5	Qf6	55		
16	e3	Be6	36	Ne4	Qf3	56		
17	Qc5	b6	37	Rd7	Qh1	57		
18	Qc6	Rad8	38	Qf1	Qe4	58		
19	Ne4	Qb6g4	39	Qc4	Kh8	59		
20	f5	gf	40	Qf7	Ng2	60		

SIGNATURE (WHITE) Fu Yinuo
SIGNATURE (BLACK)
SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

12:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10
Round 9
Date 24/07/2026
Board 11

WHITE Fu Yinuo — FED CHN — RESULT (W) 1
BLACK Warisa Haider — FED BAN — RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	ef5	Bf5	41	Kd2	Rg8
2	c4	e6	22	Bg4	Ne7	42	Re7	Qc6
3	g3	Bb4+	23	Qc7	Rd7	43	Rc1	Qb5
4	Bd2	Bd2	24	Qb8+	Rf8	44	Qg8+	Kg8
5	Nd2	d5	25	Qe5	Nf5	45	Rc8+	Qe8
6	Nf3	0-0	26	Rg1	Nh4+	46	Rce8#	
7	Bg2	Nbd7	27	Kf1	Bg4	47		
8	0-0	Qe7	28	Rg4	Nf5	48		
9	Qc2	e5	29	Ke2	Qc6	49		
10	ed5	Nd5	30	Nc3	Qc4+	50		
11	Ne5	Ne5	31	Ke1	Qb4	51		
12	Bd5	Ng4	32	Qb5	Qe7	52		
13	Bf3	Qg5	33	Re4	Qd8	53		
14	h3	Nf6	34	Re5	Nh4	54		
15	Kg2	Nd5	35	Rd5	Qf6	55		
16	e3	Be6	36	Ne4	Qf3	56		
17	Qc5	b6	37	Rd7	Qh1+	57		
18	Qc6	Rad8	38	Qf1	Qe4	58		
19	Ne4	Qh6	39	Qf1	Kh8	59		
20	g4	f5	40	Qf7	Ng2+	60		

SIGNATURE (WHITE) Fu Yinuo
SIGNATURE (BLACK)
SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:00

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 7.24 | Board 12

WHITE	FED	RESULT (W)
Chen, Zixi	CHN	1/2
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Du, Mingcheng 杜明成	CHN	1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21			41		
2	c4	e6	22			42		
3	Nc3	Nf6	23			43		
4	Bg5	Be7	24			44		
5	e3	0-0	25			45		
6	Nf3	c6	26			46		
7	cd	ed	27			47		
8	Bd3	Be6	28			48		
9	0-0	Nbd7	29			49		
10	a3	a5	30			50		
11	h3	h6	31			51		
12	Bf4	Re8	32			52		
13	Rc1	Rc8	33			53		
14	Bb1	Bf8	34			54		
15	Bh2	g6	35			55		
16	Ne5	Nxe5	36			56		
17	de	Nd7	37			57		
18	f4	Bg7	38			58		
19	ef	Qxf6	39			59		
20	Bg3	Nc5	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Chen, Zixi

SIGNATURE (BLACK): Du Mingcheng

SIGNATURE (ARBITER): Liu Xiaoni

11:00

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 2026.7.24 | Board 12

WHITE	FED	RESULT (W)
Chen Zixi		1/2
BLACK	**FED**	**RESULT (B)**
Du Mingcheng		1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bg3	Nc5	41		
2	c4	e6	22			42		
3	Nc3	Nf6	23			43		
4	Bg5	Be7	24			44		
5	e3	0-0	25			45		
6	Nf3	c6	26			46		
7	cd	ed	27			47		
8	Bd3	Be6	28			48		
9	0-0	Nbd7	29			49		
10	a3	a5	30			50		
11	h3	h6	31			51		
12	Bf4	Re8	32			52		
13	Rc1	Rc8	33			53		
14	Bb1	Bf8	34			54		
15	Bh2	g6	35			55		
16	Ne5	Ne5	36			56		
17	de	Nd7	37			57		
18	f4	Bg7	38			58		
19	g4	f5	39			59		
20	ef	Qf6	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Chen Zixi

SIGNATURE (BLACK): Du Mingcheng

SIGNATURE (ARBITER): Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

11:16

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G10	9/9	24/7/2026	13

WHITE Nguyen, Dieu Anh	FED VIE	RESULT (W) 1	
BLACK Gerelt-Ogu, Tsogtgerel	FED MGL	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4 (86)	Mf6 (90)	21	Xe3(57)	He4(69)	41	Xc8(38)	Vc8(54)
2	Tf4 (87)	e6 (91)	22	Hh6(55)	Vg8(67)	42	Ha8-	Vc7(54)
3	e3 (86)	d5 (91)	23	Xh3(55)	Hd7(67)	43	Xc8 -	He2(54)
4	Mf3 (85)	Td6 -	24	Hh7(50)	Vf8(67)	44	He8# -	
5	Me5 -	Mbd7(90)	25	Tf3 (58)	Ve7(67)	45		
6	Td3 -	0-0 (89)	26	Hg7 (54)	Vd8 -	46		
7	Hf3 (78)	Te7 -	27	Tc4 (54)	de4(54)	47		
8	Hh3 -	Xe8(88)	28	Xd1 (55)	Vc7 -	48		
9	Tg5 (75)	g6(87)	29	Xh7(54)	Xe7(53)	49		
10	0-0(69)	c5 -	30	He6(53)	a6 (66)	50		
11	Mbd2(67)	c4(87)	31	Mb5(50)	Hb5(65)	51		
12	Te2 (62)	Me5(87)	32	Hb7 -	Vb8 -	52		
13	de5 (62)	Md7(83)	33	Xh8(98)	Va7 -	53		
14	Te7(62)	He7(83)	34	Hc7(98)	c3 (58)	54		
15	g4 (63)	Hb4 (83)	35	Hc3(47)	a5 (57)	55		
16	Mf3(62)	Vg7(81)	36	Xd6 (93)	a4 (55)	56		
17	g4 (61)	Hf6 (76)	37	Hd4(42)	b6 (55)	57		
18	Md4(60)	Hd8(71)	38	b3 -	ab3 -	58		
19	a5 (59)	He7(69)	39	cb3 (38)	Vb7(52)	59		
20	Tg4(58)	Mc5 (57)	40	He4 -	Vb8(53)	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
		Liu Xiaoni

11:16

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G/10	9	2026.07.24	13

WHITE Nguyen Dieu Anh	FED VIE	RESULT (W) 1	
BLACK Gerelt-Ogu	FED MGL	RESULT (B) 0	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rf3	Ne4	41	Rc8	Kc8
2	Bf4	e6	22	Qh6	Kg8	42	Qa8	Kc7.
3	e3	d5	23	Rh3	Qd7	43	Rd8.	Qe2
4	Nf3	Bd6	24	Qh7	Kf8	44		
5	Ne5	Nbd7	25	Bf3	Ke7	45		
6	Bd3	0-0	26	Qg7 .	Kd8	46		
7	Qf3	Be7	27	Be4	de	47		
8	Qh3	Re8	28	Rd1	Kc7	48		
9	Bg5	g6.	29	Rh7	Re7	49		
10	0-0	c5	30	Qf6	a6.	50		
11	Nd2	c4	31	Nb5	Qb5	51		
12	Be2	Ne5	32	Qe7	Kb8	52		
13	de	Nd7	33	Rh8	Ka7	53		
14	Be7.	Qe7	34	Qc7	c3	54		
15	f4	Qb4	35	Qc3.	a5	55		
16	Nf3	Kg7.	36	Rd6	a4	56		
17	g4	Qb6	37	Qd4	b6	57		
18	Nd4	Qd8	38	b3	ab	58		
19	g5	Qe7	39	cb	Kb7.	59		
20	Bg4	Nc5	40	Qe4	Kb8	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
		Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:28

Group G10 | Round 9 | Date 24 Jule | Board 14

WHITE Kurmisbay, Akniet | FED KAZ | RESULT (W) 1

BLACK chen, Yun Yang | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	b3	d5	21	Rc1	Nc5	41	Rf3	kd5
2	Nf3	Bf5	22	Bxd4	Be7	42	h5	ke4
3	Bb2	Nf6	23	f5	ef	43	Rf7	Rxb3
4	d3	e6	24	ef	Bd6 ~~Re8~~	44	Rxg7	Rc3
5	g3	Be7	25	Kh1	Rad8	45	h6	Rc8
6	Bg2	Nbd7	26	Qf3	f6	46	Rb7	a5
7	Nbd2	c5	27	Qd5+	kh8	47	kg3	ke5
8	0-0	0-0	28	fg	Rxe5	48	kh4	kf6
9	Re1	Bg6	29	Rxe5	fe	49	Rg7	b3
10	e4	d4	30	Bxc5	Bxc5	50	Rb7	kg6
11	a4	a6	31	Qxc5	Qxc5	51	Rb6+	kh7
12	Nc4	b5	32	Rxc5	Rd1+	52	kh5	Rc2
13	Nce5	Nxe5	33	Bf1	Rxf1+	53	Rxb3	Rh2+
14	Nxe5	Qc7	34	kg2	Rf8	54	kg5	Re2
15	f4	Rfe8	35	gh	kxh7	55	Rb6	Re4
16	c3	de	36	Rxe5	Rc8	56	kh5	Rxa4
17	Bxc3	b4	37	Re2	Rc3	57	Rb7	kh8
18	Bb2	Nd7	38	Rb2	kg6	58	g5	Rb4
19	g4	Bf6	39	h4	kf6	59	Ra7	Rb8
20	d4	cd	40	Rf2+	ke6	60	Rxa5	Rc8

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) chen Yun Yang | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:28

Group G10 | Round 9 | Date 7.14 | Board 14

WHITE Kurmisbay, Akniet | FED KAZ | RESULT (W) 1

BLACK chen Yun Yang | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g6	Rb8	21	Qe3#		41		
2	h7	kg7	22			42		
3	Rf5	Rb1	23			43		
4	Rf7	kh8	24			44		
5	Rf8+	kg7	25			45		
6	Rg8+	kf6	26			46		
7	h8=Q+	kf5	27			47		
8	Rf8+	ke4	28			48		
9	Re8	kd3	29			49		
10	Rd8+	ke4	30			50		
11	Qd4+	kf3	31			51		
12	Qd3+	kf2	32			52		
13	Qxb1	kg3	33			53		
14	g7	kf4	34			54		
15	g8=Q	ke5	35			55		
16	Rge4	kf6	36			56		
17	Qf1+	kg7	37			57		
18	Qa1+	kf7	38			58		
19	Qa7+	kf6	39			59		
20	Rf8+	ke6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) chen Yun Yang | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:28

Group G10 | Round α | Date 7.14 | Board 14

WHITE Kurmisbay, Akniet | FED KAZ | RESULT (W) 1

BLACK chen Yun Yang | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	b3	d5	21	Rc1	Nc5	41	Rf3	kd5
2	Nf3	Bf5	22	Bd4	Be7	42	h6	ke4
3	Bb2	Nf6	23	f5	ef	43	Rf7	Rb3
4	d3	e6	24	ef	Bd6	44	Rg7	Rc3
5	g3	Be7	25	Kh1	Rad8	45	h6	Rc8
6	Bg2	Nbd7	26	Qf3	f6	46	Rb7	a5
7	Nbd2	c5	27	Qd5	kh8	47	kg3	ke5
8	0-0	0-0	28	f9	Re5	48	kh4	kf6
9	Re1	Bg6	29	Re5	fe	49	Rg7	b3
10	e4	d4	30	Bc5	Bc5	50	Rb7	kg6
11	a4	ab	31	Qc5	Qc5	51	Rb6	kh7
12	Nc4	b5	32	Rc5	Rd1	52	kh5	Rc2
13	Ne5	Ne5	33	Bf1	Rf1	53	Rb3	Rh2
14	Ne5	Qc7	34	kg2	Rf8	54	kg5	Re2
15	f4	Re8	35	gh	kh7	55	Rb6	Re4
16	c3	dc	36	Re5	Rc8	56	kh5	Rg4
17	Bc3	b4	37	Re2	Rc3	57	Rb7	kh8
18	Bb2	Nd7	38	Rb2	kg6	58	g5	Rb4
19	g4	Bf6	39	h4	kf6	59	Ra7	Rb8
20	d4	cd	40	Rf2	ke6	60	Ra5	Rc8

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) chen Yun Yang | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:28

Group G10 | Round 9 | Date 24 Jule | Board 14

WHITE kurmisbay, Akniet | FED KAZ | RESULT (W) 1

BLACK chen, Yunyang | FED CHN | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	g6	Rb8	21	Qe3#		41		
2	h7	kg7	22			42		
3	Rf5	Rb1	23			43		
4	Rf7	kh8	24			44		
5	Rf8+	kg7	25			45		
6	Rg8+	kf6	26			46		
7	h8=Q+	kf5	27			47		
8	Rf8+	ke4	28			48		
9	Re8+	kd3	29			49		
10	Rd8+	ke4	30			50		
11	Qd4+	kf3	31			51		
12	Qd3+	kf2	32			52		
13	Qxb1	kg3	33			53		
14	g7	kf4	34			54		
15	g8=R	ke5	35			55		
16	Rge4	kf6	36			56		
17	Qf1+	kg7	37			57		
18	Qa1+	kf7	38			58		
19	Qa7+	kf6	39			59		
20	Rf8+	ke6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) chen Yun Yang | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28

10:54

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 7/24 | Board 15

WHITE	Li,yicen	FED CHN	RESULT (W) 0.5
BLACK	Xu,yutong	FED CHN	RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Rd3	Bh3	41		
2	d4	d5	22	Rd3	Rhd8	42		
3	Nc3	Nf6	23	Red1	Rd3	43		
4	Bg5	de	24	Rd3	e5	44		
5	Ne4	Be7	25	b3	c4	45		
6	Bf6	gf	26	Ke6	Re3	46		
7	Nf3	f5	27	Rd8	Ke2	47		
8	Ng3	c5	28	Rd4	h3	48		
9	dc	Bc5	29	c4	Rc3	49		
10	Qd8	Kd8	30	Ke5	b4	50		
11	Ne5	Ke7	31	f4	gf	51		
12	Rd1	Nd7	32	Kf4	c5	52		
13	Nd3	Bb3	33	bc	bc	53		
14	Be2	Bc7	34	Rd7	c6	54		
15	Bf3	Rb8	35	Rc7	g3	55		
16	Ke2	b6	36	Ke5	Ke3	56		
17	Rhe1	Ba6	37	Kd5		57		
18	Kf1	Bg3	38	g4	Ke5	58		
19	fg	Nc5	39	h4	Kd5	59		
20	Be2	Nd3	40	Rc1	Ke5	60		

SIGNATURE (WHITE) Li Yicen | SIGNATURE (BLACK) Zhuyufan | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

10:54

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 24 July | Board 15

WHITE	Li Yicen	FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK	Xu Yutong	FED CHN	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Bxd3	Bxd3	41		
2	d4	d5	22	Rxd3	Rhd8	42		
3	Nc3	Nf6	23	Red1	Rxd3	43		
4	Bg5	dxe4	24	Rxd3	e5	44		
5	Nxe4	Be7	25	c4	Rc8	45		
6	Bxf6	gxf6	26	b3	Ke6	46		
7	Nf3	Bf5	27	Re3	Rd8	47		
8	Ng3	c5	28	Ke2	Rd4	48		
9	dxc5	Bxc5	29	h3	e4	49		
10	Qxd3+	Kxd8	30	Rc3	Kc8	50		
11	Ne5	Ke7	31	b4	f4	51		
12	Rd1	Nd7	32	gxf4+	Kxf4	52		
13	Nd3	Bb6	33	c5	bxc5	53		
14	Be2	Bc7	34	bxc5	Rd7	54		
15	Bf3	Rb8	35	c6	Rc7	55		
16	Ke2	b6	36	g3+	Ke5	56		
17	Rhe1	Ba6	37	Ke3	Kd5	57		
18	Kf1	Bxg3	38	g4	Ke6	58		
19	fxg3	Nc5	39	h4	Kd5	59		
20	Be2	Nxd3	40	Rc1	Ke5	60		

SIGNATURE (WHITE) Li Yicen | SIGNATURE (BLACK) Zhuyufan | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 24/6 | Board 16

WHITE Vu Khanh An | FED Vie | RESULT (W) 1

BLACK Anointah A | FED IND | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bf7	Kh7	41	Rf3	Rh6
2	Bf4	c5	22	h4	h5	42	Qe2	Nh5
3	c3	cd	23	Bc4	a5	43	Qc4	Qb4
4	cd	d6	24	Qb1	~~Kg~~ Kh8	44	Rd1	Qc4
5	e3	g6	25	b3	d5	45	bc	a4
6	h3	Bg7	26	Bd3	Kh7	46	c5	Bf6
7	Nf3	0-0	27	Kh1	Qf6	47	Ba2	Ke8
8	Be2	Re8	28	Bg3	Bh6	48	d6	Rgh8
9	0-0	Nbd7	29	f4	Kg8	49	Bf6	Rf8
10	Nc3	a6	30	Qa2	Qe6	50	Re1	Ng3
11	Rc1	b5	31	Qd2	Nh7	51	Kg1	Rh7
12	a3	Bb7	32	Rce1	Qb6	52	Be6	Kd8
13	Bh2	Rc8	33	Bb1	Kg7	53	d7	Rg7
14	Qb3	h6	34	f5	g5	54	Rb1	Kc7
15	a4	Bf3	35	Qe2	Nf6	55	Rb7	Kb7
16	Bf3	ba	36	hg	Bg5	56	d8=Q	Ne2
17	Qa4	Qb6	37	Be5	Rh8	57	Kf2	Rg2
18	Qa2	Red8	38	Qd1	~~Rc8~~ Ra8	58	Kg2	h3
19	Nd5	Nd5	39	~~Kf7~~ c4	~~Rc8~~ Kf7	59	Kh2	Re6
20	Bd5	Nf8	40	ed	h4	60	fe	a3

SIGNATURE (WHITE) An | SIGNATURE (BLACK) [signature] | SIGNATURE (ARBITER) LiuXiaoni

12:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 24/6 | Board 16

WHITE Vu Khanh An | FED Vie | RESULT (W) 1

BLACK Anointah A | FED IND | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb3	Ka7	21			41		
2	Qa5		22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) An | SIGNATURE (BLACK) [signature] | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

12:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G-10 | Round 9 | Date 24/7/26 | Board 16

WHITE Vu Kha | FED Vie | RESULT (W) 1

BLACK Anointah | FED Ind | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Rb3	Ka7	21			41		
2	Qa5	#	22			42		
3			23			43		
4	1-0		24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) An | SIGNATURE (BLACK) [signature] | SIGNATURE (ARBITER) LiuXiaoni

12:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G-10 | Round 9 | Date 24/7/26 | Board 16

WHITE VU An | FED Vie | RESULT (W) 1

BLACK Anointah | FED Ind | RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bf7	Kh7	41	Rf3	Rh6
2	Bf4	c5	22	h4	~~Bg4~~ h5	42	Qe2	Nh5
3	c3	cd4	23	~~a5~~ Bc4	~~Qb4~~ a5	43	Qc4	Qb4
4	cd4	d6	24	~~Kh8~~ Qb1	~~d5~~ Kh8	44	Rd1	Qb4
5	e3	g6	25	~~d5~~ b3	d5	45	bc4	a4
6	h3	Bg7	26	Bd3	Kh7	46	c5	Bf6
7	Nf3	0-0	27	Kh1	Qf6	47	Ba2	Ke8
8	Be2	Re8	28	Bg3	Bh6	48	~~Rh8~~ d6	Rgh8
9	0-0	Nbd7	29	f4	Kg8	49	Bf6	Rf8
10	Nc3	a6	30	Qa2	Qe6	50	Re1	Ng3
11	Rc1	b5	31	Qd2	Nh7	51	Kg1	Rh7
12	a3	Bb7	32	Rce1	Qb6	52	Be6	Kd8
13	Bh2	Rc8	33	Bb1	Kg7	53	d7	Rg7
14	Qb3	h6	34	f5	g5	54	Rb1	Kc7
15	a4	Bf3	35	Qe2	Nf6	55	Rb7	Kb7
16	Bf3	ba4	36	hg5	Bg5	56	d8=Q	Qe2
17	Qa4	~~Qa4~~ Qb6	37	Be5	Rh8	57	Kf2	Rg2
18	~~Qb6~~ Qa2	Rd7	38	Qd1	Rg8	58	Kg2	h3
19	Nd5	Nd5	39	c4	Kf7	59	Kh2	Re6
20	Bd5	Nf8	40	ed	h4	60	fe	a3

SIGNATURE (WHITE) An | SIGNATURE (BLACK) [signature] | SIGNATURE (ARBITER) LiuXiaoni

11:28

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G10	9	7.24	17

WHITE Ma Yutian	FED CHN	RESULT (W) ½	
BLACK Jiang Yan	FED CHN	RESULT (B) ½	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qg3	ef	41		
2	d4	d5	22	Qg7	Ne4	42		
3	Nc3	de	23	Qh6	Rh8	43		
4	Ne4	Bf5	24	Qf4	Rh5	44		
5	Ng3	Bg6	25	Re4 1:1600	fe 20242	45		
6	h4	h6	26	Qg4	Qd7	46		
7	Nf3	Nd7	27	Qh5	e3	47		
8	h5	Bh7	28	Qh3	Qh3	48		
9	Bd3	Bd3	29	gh	Qd1	49		
10	Qd3	Qc7	30	c3	Bd3	50		
11	Bd2	Nf6	31	h4	Rh3	51		
12	0-0-0	e6	32	Rd2	Rh4	52		
13	Rhe1	0-0-0 1:2031	33	Kc2	Re4	53		
14	Qe2 1:3012	Be7 1:2083	34	Rf2	Re5	54		
15	Kb1	Rhf8	35	Rf7	ab	55		
16	Ne5	Ne5	36	Rf2	Kc7	56		
17	de 1:2049	Nd7 1:2055	37	Rd2 1:3240	Kb6 2:44	57		
18	f4 1:2045	Nc5 53:05	38			58		
19	f5	Bh4	39			59		
20	Qg4 1:2009	Bg3 45:05	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Ma, Yutian	Jiang Yan	Liu Xiaoni

11:28

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G10	9	7.24	17

WHITE Ma, Yutian	FED CHN	RESULT (W) 0.5	
BLACK Jiang Yan	FED CHN	RESULT (B) 0.5	

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Qg3	ed	41		
2	d4	d5	22	Qg7	Qf6 Ne4	42		
3	Nc3	de	23	Rh8 Qh6	Qf4 Rh8	43		
4	Ne4	Bf5	24	Rh5 Qf4	Re4 Rh5	44		
5	Ng3	Bg6	25	fe Re4	Qg4 fe	45		
6	h4	h6	26	Qd7 Qg4	Qh5 Qd7	46		
7	Nf3	Nd7	27	e3 Qh5	Qh3 e3	47		
8	h5	Bh7	28	Qh3 Qh3	Qh Qh3	48		
9	Bd3	Bd3	29	Qd gh	Qe d	49		
10	Qd3	Qc7	30	Rd3 c3	h4 Rd3	50		
11	Bd2	Nf6	31	Rh3 h4	Rd2 Rh3	51		
12	0-0-0	e6	32	Rh4 Rd2	Kc2 Rh4 Rh4	52		
13	Rhe1	0-0-0	33	Re4 Kc2	Rf2 Re4	53		
14	Qe2	Be7	34	Rf7 Rf2	a7 Rf7 Re5	54		
15	Kb1	Rhf8	35	Rf2 b7 Rf7	Kc7 Rf5 ab	55		
16	Ne5	Ne5	36	Re2 Kc7 Rf7	b6 Re2 Kc7	56		
17	ed	Nd7	37	Rd2	Kb6	57		
18	f4	Nc5	38			58		
19	f5	Bh4	39			59		
20	Qg4	Bg3	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Ma, Yutian	Jiang Yan	Liu Xiaoni

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:14

Group: G-10 | Round: 9 | Date: 24/7/26 | Board: 18

WHITE: Yedresheva Amaliya | FED: Kaz | RESULT (W): 1/2

BLACK: Guo Anne xuduo | FED: NZl | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qa5	Qd6	41	Qf8	Qd5
2	c4	e6	22	h3	Rxd4	42	Qxg7	Qe6
3	Nf3	Nf6	23	Qc3	Rd1	43	Qf8	c4
4	Nc3	Be7	24	Rxd1	Qxd1	44	Qc5	e4
5	Bg5	0-0	25	Kh2	Qd6	45	a4	bxa4
6	e3	a6	26	Kg1	c5	46	Qb4	Qb6
7	Ne5	dxc4	27	Qf3	Qd5	47	Qxc4	Qxb2
8	Bxc4	b5	28	Ka3	Qc6	48	Qxe4	Kb6
9	Be2	Bb7	29	Qa5	Qd6	49	Qxa4	a5
10	Bf3	Nd5	30	Qa3	Kf8	50	Qf4	Qb1+
11	Bxe7	Qxe7	31	Qf3	Qd5	51	Kh2	Qg6
12	Nxd4	Nxe3	32	Qg3	e5	52	Qxe8+	Kc6
13	Qd2	Bxe4	33	Qxa4	h6	53	Qa5	Kb6
14	Bxe4	Nd5	34	Qg4	Qe6	54	Qd8	Kb5
15	0-0	Nb7	35	Qh4	Ke8	55	Qd7	Kb6
16	Rfe1	Nxc5	36	Qe4	Ke7	56	Qd4	Kb5
17	Bxb7	Rb8	37	Qh4	Kd7	57	Qb2	Ka6
18	Rxe5	Rxb5	38	Qd4	Kc7	58	Qc2	Kb6
19	Rae1	Rfd8	39	Qa5	Kb6	59	Qc3	Ka6
20	Rxd5	Rxd5	40	Qd5	Kb7	60	Qc2+	Kb6

SIGNATURE (WHITE): [signature] | SIGNATURE (BLACK): Guo Anne xuduo | SIGNATURE (ARBITER): Liu Xiaoni

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:14

Group: G-10 | Round: 9 | Date: 24/7/26 | Board: 18

WHITE: Yedresheva Amaliya | FED: KAZ | RESULT (W): 1/2

BLACK: Guo Anne xuduo | FED: NZl | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qb2	Ka6	21			41		
2	Qc2	Kb6	22			42		
3	Qc3	Ka6	23			43		
4	Qf4	Kb6	24			44		
5	Qd4+	Ka6	25			45		
6	Qc4+	Kb6	26			46		
7	Qb3	Ka6	27			47		
8	Qc4	Kb6	28			48		
9	Qd4+	Ka6	29			49		
10	Qd7	Kb6	30			50		
11	Qd8+	Ka6	31			51		
12	Qc8+	Kb6	32			52		
13	Qb8	Ka6	33			53		
14	Qc8+	Kb6	34			54		
15	Qd8	Ka6	35			55		
16	Qc8+	Kb6	36			56		
17	Qd8+	Ka6	37			57		
18	Qc8+		38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE): [signature] | SIGNATURE (BLACK): Guo Anne xuduo | SIGNATURE (ARBITER): Liu Xiaoni

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

12:14

Group: G-10 | Round: 9 | Date: 24.07.26 | Board: 18

WHITE: Yedresheva A. | FED: KAZ | RESULT (W): 1/2

BLACK: Guo, Anne, X. | FED: NZL | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Ф a5	Ф d6	41	Ф f8	Ф d5
2	c4	e6	22	h3	Л d4	42	Ф g7	Ф e6
3	Кf3	Кf6	23	Ф c3	Л d1	43	Ф f8	c4
4	Кc3	Сe7	24	Л d1	Ф d1	44	Ф c5	e4
5	Сg5	0-0	25	Крh2	Ф d6	45	a4	ba
6	e3	a6	26	Крg1	c5	46	Ф b4+	Ф b6
7	Кe5	dc	27	Ф f3	Ф d5	47	Ф c4	Ф b2
8	Сc4	b5	28	Ф a3	Ф c6	48	Ф e4	Крb6
9	Сe2	Сb7	29	Ф a5	Ф d6	49	Ф a4	a5
10	Сf3	Кd5	30	Ф a3	Крf8	50	Ф f4	Ф b1
11	Сe7	Ф e7	31	Ф f3	Ф d5	51	Крh2	Ф g6
12	Кe4	Кe3	32	Ф g3	e5	52	Ф b8	Кc6
13	Ф d2	Сe4	33	Ф h4	h6	53	Ф a8	Крb6
14	Сe4	Кd5	34	Ф g4	Ф e6	54	Ф d8	Крb5
15	0-0	Кd7	35	Ф h4	Крe8	55	Ф d7	Крb6
16	Лfe1	Кe5	36	Ф e4	Крe7	56	Крb5	Ф b2
17	Сd5	Лacd8	37	Ф h4	Крd7	57	Крa6	Ф e2
18	Лe5	Лd5	38	Ф e4	Крc7	58	Крb6	Ф e3
19	Лe1	Лfd8	39	Ф a8	Крb6	59	Крa6	Ф e2
20	Лd5	Лd5	40	Ф d8+	Крb7	60	Крb6	Ф b2

SIGNATURE (WHITE): [signature] | SIGNATURE (BLACK): Guo Anne xuduo | SIGNATURE (ARBITER): Liu Xiaoni

11:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date | Board 19

WHITE Tran Hoang Bao Ngoc | FED VIE | RESULT (W) 1/2

BLACK Ransala, PK Adithi | FED SRI | RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	D4	Mf6	21	Re4	Hd6	41		
2	Mf3	c5	22	Tg2	Xfe8	42		
3	D5	B5	23	Xe3	Xb8	43		
4	c4	B4	24	Xae1	Xbc8	44		
5	Hc2	Mg6	25	B3	Xcd8	45		
6	E4	D6	26	He4	E6	46		
7	Td3	Mbd7	27	He5	He5	47		
8	0-0	Tg7	28	Xe5	R8	48		
9	Tf4	0-0	29	Xde3	f6	49		
10	H3	A5	30	Xe4	Vf7	50		
11	A4	Tb7	31	Xd3	Ed	51		
12	Mbd2	Hc7	32	Xe8	Ve8	52		
13	Xfe1	Mh5	33	Td5		53		
14	Th2	Vh8	34			54		
15	G4	Mf6	35			55		
16	E5	DE	36			56		
17	Me5	ME5	37			57		
18	Te5	Hf7	38			58		
19	Me4	Me4	39			59		
20	Tg7	Vg7	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

11:37

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 2026/25 | Board 19

WHITE Tran Hoang Bao Ngoc | FED Vietnam | RESULT (W) ½

BLACK Ransala PK Adithi | FED Sri lanka | RESULT (B) ½

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bxe4	Qd6	41		
2	Nf3	c5	22	Bg2	Re8	42		
3	d5	b5	23	Re3	Rab8	43		
4	c4	b4	24	Rae1	Rbc8	44		
5	Qc2	g6	25	b3	Qe4	45		
6	e4	d6	26	e6	Qe5+	46		
7	Bd3	Nbd7	27	Qxe5	Rxe5	47		
8	0-0	Bg7	28	—	Bc8	48		
9	Bf4	0-0	29	Re3	f6	49		
10	h3	a5	30	Re4	Nf7	50		
11	a4	Bb7	31	Rd3	exd5	51		
12	Nbd2	Qc7	32	Rxe8	Rxe8	52		
13	Rfe8	Nh5	33	Bxd5		53		
14	Bh2	Nh8	34			54		
15	g4	Nf6	35			55		
16	e5	dxe5	36			56		
17	Nxe5	Nxe5	37			57		
18	Bxe5	Qd7	38			58		
19	Ne4	Nxe4	39			59		
20	Bxg7	Kxg7	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER) Liu Xiaoni

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

12:09

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	G10
Round	9
Date	24.07
Board	20

WHITE	Lee Kar Yan Rebekah	FED SGP	RESULT (W) 0
BLACK	Kondrova	FED RUS	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Ug3	Ch4	41	Kp91	Uh8
2	d4	d5	22	Ug3	Cg5	42	Uf3	Pc1
3	ed	cd	23	Cg5	Pg5	43	Kph2	Cg4
4	Cd3	Kf6	24	Ug3	Pd2	44	Ug3	Cf3
5	h3	g6	25	Ud1	Pf4	45	Uf3	Pg5
6	Kf3	Cg7	26	Uf3	Pg5	46	Ug3	Pf4
7	Cf4	Kc6	27	Kd7	Ufd8	47	Kp91	Pd6
8	Kbd2	Kh5	28	Kf6	Kp97	48		
9	Ce3	Pb6	29	Ue1	Pd2	49		
10	Kb3	0-0	30	Ue5	Ca6	50		
11	c3	Ka5	31	Kh7	Ce2	51		
12	0-0	Kb3	32	Ug3	Kph7	52		
13	Pb3	Pd6	33	Pa3	Ud7	53		
14	Ufe1	b5	34	Ug3	Cd3	54		
15	Uad1	Kf4	35	Pa4	Uc7	55		
16	Ke5	Kd3	36	Pb4	Ud8	56		
17	Kd3	b6	37	Ug3	Cf5	57		
18	Cf4	Pdb8	38	Pb5	Pc1	58		
19	Ke5	Cb7	39	Kph2	Pf4	59		
20	Ud3	Cf6	40	Pb2	Kp97	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Rebekah		

12:09

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	G10
Round	9
Date	24July2026
Board	20

WHITE	Rebekah Lee	FED SGP	RESULT (W) 0
BLACK	Kondrova, Vitalina	FED RUS	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Rg3	Bh4	41	Kg1	Rh8
2	d4	d5	22	Rge3	Bg5	42	Rf3	Qc4
3	exd5	cxd5	23	~~Bg5~~ Bxg5	~~Rg5~~ Qxg5	43	Kh2	Bg4
4	Bd3	Nf6	24	Rg3	Qd2	44	Ree3	Bxf3
5	h3	g6	25	Rd1	Qf4	45	Rxf3	Qg5
6	Nf3	Bg7	26	Rf3	Qg5	46	Rg3	Qf4
7	Bf4	Nc6	27	Nd7	Rfe7	47	Kg1	Qd6
8	~~Nbd2~~ Nbd2	Nh5	28	Nf6+	Kg7	48	0	- 1
9	Be3	Qb6	29	Re1	Qd2	49		
10	Nb3	0-0	30	Re5	Ba6	50		
11	c3	Na5	31	Nxh7	Be2	51		
12	0-0	Nxb3	32	Rg3	Kxh7	52		
13	axb3	Bd6	33	Qf3	Rd7	53		
14	Rfe1	e6	34	Rge3	Bd3	54		
15	Rad1	Nf4	35	Qf4	Rf7	55		
16	Ne5	Nxd3	36	Qb4	Rd8	56		
17	~~Rd5~~ Nxd3	b6	37	Reg3	Bf5	57		
18	Bf4	Qd8	38	Qb5	Qd1+	58		
19	Ne5	Bb7	39	Kh2	Qf4	59		
20	Rd3	Bf6	40	Qa2	Kg7	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Rebekah		

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

1055

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 24 Jul | Board 21

WHITE: Hu, Anya — FED: CHN — RESULT (W): 1

BLACK: Cherednichenko Olesya Sor — FED: RUS — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Be6	Re6	41		
2	c4	e6	22	Re6	fe	42		
3	Nc3	d5	23	Bc1	Kf7	43		
4	cd	ed	24	Nh4	Ke7	44		
5	ed	cd	25	Qg6	Ne8	45		
6	d4	Nc6	26	Nf5	Kf8	46		
7	Nf3	Nf6	27	Qe6	Qb6	47		
8	h3	h6	28	Qd5	Nf6	48		
9	a3	a6	29	Qf3	Kg8	49		
10	Bd3	Bd6	30	Nd5	Qd8	50		
11	0-0	~~0-0-0~~	31	Nh6	Kh7	51		
12	Re1	Re8	32	Qf5	g6	52		
13	Re8	Qe8	33	Qf6	Bh2	53		
14	Be3	Be6	34	Kh2	Qd5	54		
15	Qc2	Qd7	35	Qf7	Qf7	55		
16	Re1	Re8	36	Nf7	KKg7	56		
17	Bd2	Qc7	37	Ne5	Ne5	57		
18	Qb3	b5	38	de	Kf7	58		
19	Qc2	Na5	39	Bg5		59		
20	Bf5	Nc4	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Hu, Anya

SIGNATURE (BLACK):

SIGNATURE (ARBITER):

1055

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 24.07 | Board 21

WHITE: Hu Anya — FED: CHN — RESULT (W): 1

BLACK: Cherednichenko Olesya — FED: RUS — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	ce6	Ne6	41		
2	c4	e6	22	Ne6	fe	42		
3	Nc3	d5	23	cc1	Kpf7	43		
4	cd	ed	24	Nh4	Kpe7	44		
5	ed	cd	25	Qg6	Ke8	45		
6	d4	Nc6	26	Nf5	Kpf8	46		
7	Nf3	Nf6	27	Qe6	Qb6	47		
8	h3	h6	28	Qd5	Nf6	48		
9	a3	a6	29	Qf3	Kpg8	49		
10	Bd3	Bd6	30	Nd5	Qd8	50		
11	0-0	0-0	31	Nh6	Kph7	51		
12	Ne1	Ne8	32	Qf5	g6	52		
13	Ne8	Qe8	33	Qf6	Bh2	53		
14	Be3	Be6	34	Kph2	Qd5	54		
15	Qc2	Qd7	35	Qf7	Qf7	55		
16	Ne1	Ne8	36	Nf7	Kpg7	56		
17	Bd2	Qc7	37	Ne5	Ne5	57		
18	Qb3	b5	38	de	Kpf7	58		
19	Qc2	Na5	39	Bg5		59		
20	Bf5	Nc4	40			60		

SIGNATURE (WHITE): Hu, Anya

SIGNATURE (BLACK):

SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳欢迎

深圳市龙岗区文化广电旅游体育局

Group G10 | Round 9 | Date 7.24 | Board 22

WHITE Cai, Yutong | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK Shao, Jiatong | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qd3	b6	41	g3	f4
2	Nf3	Nc6	22	Ra1Rac5	Rc8	42	gf	Kf4
3	Bc4	Bc5	23	Qa6	Qe7	43	Nc2	g3
4	c3	Nf6	24	Qa4	c5	44	Ke1	♟ Bd3
5	d4	ed	25	Qa3	Rfe8	45	Nd4	Ke3
6	e5	d5	26	Rfd1	cd	46	Nf5	Bf5
7	Bb5	Ne4	27	Rc8	Bc8	47	Kf1	Kf4
8	cd	Bb4	28	Qe7	Re7	48	Kg2	♞ Kg4
9	Bd2	Nd2	29	Rd4	Bb7	49	Kf1	Kh4
10	Nbd2	0-0	30	Kf2	g5	50	Kg2	Be4
11	0-0	Bg4	31	Kg3	Kf7	51	Kg1	g2
12	Qa4	Bd2	32	Kf2	Rc7	52	Kh2	Bc6
13	Nd2	Ne7	33	Ke3	Ke6	53	b3	cb
14	h3	Be6	34	Kd3	Ba6	54	Kg2	b2
15	Bd3	c6	35	Kd2	Bf1	55	Kh2	Kg4
16	Qc2	h6	36	Ne1	Ke5	56	Kg1	Kf3
17	f4	f5	37	~~Ba4~~ Ra4	a5	57	Kh2 ~~Kf3~~	b1=Q
18	Nf3	Ng6	38	h4	Rc4	58	Kh3 ~~b1~~	Qh1 #
19	Qf2	Nf4	39	Rc4	dc	59		
20	Qd2	Nd3	40	a4	g4	60		

SIGNATURE (WHITE) Cai, Yutong

SIGNATURE (BLACK) Shao, jiatong

SIGNATURE (ARBITER)

10:40

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳欢迎

深圳市龙岗区文化广电旅游体育局

Group G10 | Round 9 | Date 20.07 | Board 22

WHITE Cai, Yutong | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK Shao, jiatong | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qd3	b6	41	g3	f4
2	Nf3	Nc6	22	Rac1	Rc8	42	gf	Kf4
3	Bc4	Bc5	23	Qa6	Qe7	43	Nc2	g6
4	c3	Nf6	24	Qa4	c5	44	Ke1	~~b3~~
5	d4	ed	25	Qa3	Rfe8	45	Nd4	Ke3
6	e5	d5	26	Rfd1	cd	46	Nf5	Bf5
7	Bb5	Ne4	27	Rc8	Bc8	47	Kf1	Kf4
8	cd	Bb4	28	Qe7	R~~b~~e7	48	Kg2	Kg4
9	Bd7	Nd2	29	Rd4	Bb7	49	Kf1	Kh4
10	Nbd2	0-0	30	Kf2	g5	50	Kg2	Be4
11	~~0~~0-0	Bg4	31	Kg3	Kf7	51	Kg1	g2
12	Qa4	Bd2	32	Kf2	Kc7	52	Kh2	Bc6
13	Nd2	Ne7	33	Ke3	Ke6	53	b3	cb
14	h3	Be6	34	Kd3	Ba6	54	Kg1	b2
15	Bd3	c6	35	Kd2	Bf1	55	Kh2	Kg4
16	Qc2	h6	36	Ne1	Ke5	56	Kg1	Kf3
17	c4	f5	37	R ~~Ba~~a4	a5	57	Kh2	b1=Q
18	Nf3	Ng6	38	h4	Rc4	58	Kh3	Qh1#
19	Qf2	Nf4	39	Rc4	dc	59		
20	Bd2	Nd3	40	~~a~~c4	g4	60		

SIGNATURE (WHITE)

SIGNATURE (BLACK) Shao, jiatong

SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:39

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G/10	9	7/24	23

WHITE	OO Ke chien	FED TPE	RESULT (W) $\frac{1}{2}$
BLACK	Chen Yunhao	FED CHN	RESULT (B) $\frac{1}{2}$

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qd2 41	Qxd2 73	41		
2	d4	d5	22	41 Nxe2	73 Re2	42		
3	Nd2	c5	23	Rd1 39	Kf8 73	43		
4	exd5	exd5	24	38 Kf1	72 Re6	44		
5	Ngf3	Nf6	25	Re1 34	$\frac{1}{2}-\frac{1}{2}$	45		
6	Bb5+	Bd7	26			46		
7	Bxd7+	Nbxd7	27			47		
8	O-O	Be7	28			48		
9	dxc5	Nxc5	29			49		
10	Nb3	88 Nxb3	30			50		
11	axb3 85	O-O 88	31			51		
12	Bg5	h6	32			52		
13	Bh4 78	Re8 87	33			53		
14	73 Re1	81 Ne4	34			54		
15	Bxe7 89	Rxe7 78	35			55		
16	64 Nd2	77 Nf6	36			56		
17	Rxe7 60	Qxe7 77	37			57		
18	54 c3	77 a6	38			58		
19	h3 52	Re8 77	39			59		
20	50 Nf3	74 Qe2	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Ke chien	chen, Yunhao	[illegible]

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

10:39

Group	Round	Date	Board
G/10	9	7.24	23

WHITE	OO, Kechien	FED TPE	RESULT (W) 1/2
BLACK	chen, Yunhao	FED CHN	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qd2	Nd2	41		
2	d4	d5	22	Re2	Rd1	42		
3	Nd2	c5	23	Kf8	~~Kf8~~ Kf1	43		
4	ed	ed	24	Re6	Re1	44		
5	Nf3	Nf6	25			45		
6	Bb5	Bd7	26			46		
7	Bd7	Nbd7	27			47		
8	0-0	Be7	28			48		
9	dc	Nc5	29			49		
10	Nb3	~~ab~~ Nb3	30			50		
11	ab	0-0	31			51		
12	Bg5	h6	32			52		
13	Bh4	Re8	33			53		
14	Re1	Ne4	34			54		
15	Be7	Re7	35			55		
16	Nd2 Nf6	Re7	36			56		
17	Qe7	c3	37			57		
18	a6	h3	38			58		
19	Re8	Nf3	39			59		
20	Qe2	~~Qe2~~ Qxe2	40			60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Ke chien	chen, Yunhao	[illegible]

扫描全能王
3亿人都在用的扫描App

11:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date | Board 29

WHITE Nanat bekova. A | FED KGZ | RESULT (W) 0.5

BLACK Chen Yunjia | FED CHN | RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	B97	K97	41	K97	Ke3
2	Nf3	Nf6	22	Qe1	d3	42	b5	—
3	Bf4	c5	23	f4	Rd8	43	g4	Ra6
4	e3	Nc6	24	Qf5	d2	44	Kd4	Ra3
5	c3	Qb6	25	f5	Rc6	45	Kc5	c6
6	Qc1	cd	26	Rd1	Rd3	46	Kb4	Rd1
7	ed	Bf5	27	Qf4	Qd5	47	Rc3	e6
8	Nd2	g6	28	h3	f6	48	g5	Kf7
9	Nh4	B6	29	ef	~~Qf6~~	49	Rc7	Kf8
10	Bd3	B97	30	Qc7	Rf6	50	Rc6	Ke7
11	Nf3	0-0	31	Qd7	Rd7	51	Kc7	Kd6
12	0-0	Rc8	32	f9	hg	52	Rg7	Ke5
13	a3	Ne8	33	b3	Re6	53	Kg6	Kf5
14	Ne5	Nxe5	34	Kf6	Rb2	54	Rg8	Rh1
15	Nf3	Ne5	35	Rd6	Ke2	55	Rf8	Ke5
16	Ne5	Bb5	36	Re6	—	56	Rg8	Kf5
17	Bb5	Qb5	37	Kf2	Rd3	57	Rf8	Ke5
18	Rb1	Nd7	38	Rd2	Rc3	58	Kg8	Kg3
19	Bxe6	Ne5	39	Rd3	Rd3	59	Ra8	Ra5
20	de	d4	40	Rd6	Rf3	60	Ra6	Kxe6

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Chen Yunjia | SIGNATURE (ARBITER)

11:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 24.07.26 | Board 24

WHITE Marat bekova. A. | FED KGZ | RESULT (W) 1/2

BLACK Chen. Yunjia | FED CHN | RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	c:g7	Kp:g7	41	Kp e3	b5
2	Kf3	Kf6	22	Qe1	d3	42	g4	ue6
3	Cf4	c5	23	f4	ud8	43	Kp d4	ua3
4	e3	Kc6	24	Qg3	f5	44	Kp c5	a6
5	c3	Qb6	25	ud1	Qf4	45	Kp b4	ua1
6	Qc1	cd	26	Qc5	h3	46	uc3	e6
7	ed	Cf5	27	[illegible]	f6	47	g5	Kp f7
8	Kd2	g6	28	ef	uf6	48	uc7	Kp f8
9	Kh4	Cd7	29	Qc7	Qd7	49	uc6	Kp e7
10	cd3	c97	30	Qd7	ud7	50	uc7	Kp d6
11	Kf3	0-0	31	f9	hg	51	ug7	Kp e5
12	0-0	uc8	32	b3	ue6	52	u:g6	Kp f5
13	a3	Ke8	33	Kp f2	Kp f6	53	ug8	ug1
14	Ke5	Kf6	34	ub2	uc6	54	uf8	Kp e5
15	Kf3	K:e5	35	Kp e2	uc6	55	ug8	Kp e5
16	K:e5	Cb5	36	Kp f2	ud3	56	uf8	Kp e5
17	C:b5	Qb5	37	u:d2	u:c3	57	ug8	ug3
18	ub1	Cn6	38	ud3	u:d3	58	ua8	u:g5
19	K:e5	de	39	u:d3	uf3	59	u:a6	Kp f6
20	[illegible]	d4	40	Kp g7	[illegible]	60	ub6	-

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Chen Yunjia | SIGNATURE (ARBITER)

11:32

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date | Board 24

WHITE Marat bekova A | FED | RESULT (W) 0.5

BLACK Chen Yunjia | FED CHN | RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	R66		21			41		
2			22			42		
3			23			43		
4			24			44		
5			25			45		
6			26			46		
7			27			47		
8			28			48		
9			29			49		
10			30			50		
11			31			51		
12			32			52		
13			33			53		
14			34			54		
15			35			55		
16			36			56		
17			37			57		
18			38			58		
19			39			59		
20			40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK) Chen Yunjia | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:10

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G10 | Round: 9 | Date: 24.07.26 | Board: 25

WHITE: Ulozhenko, Victoriia | FED: RUS | RESULT (W): 1/2

BLACK: Dong, Zijia (B) | FED: CHN | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qa4	Ra8	41		
2	c4	e6	22	Qc6	Rb8	42		
3	Nf3	Bb4+	23	Qa4	Ra8	43		
4	Nbd2	0-0	24	Qc6		44		
5	g3	d5	25			45		
6	Qc2	dxc4	26			46		
7	Qxc4	Be7	27			47		
8	Bg2	Nbd7	28			48		
9	0-0	b6	29			49		
10	Ne5	Nxe5	30			50		
11	dxe5	Nd5	31			51		
12	e4	Nb4	32			52		
13	a3	Nd3	33			53		
14	Nf3	Nxc1	34			54		
15	Raxc1	c5	35			55		
16	Rfd1	Qc7	36			56		
17	Qa4	Rfd8	37			57		
18	Rxd8+	Qxd8	38			58		
19	Rcd1	Qf8	39			59		
20	Qc6	Rb8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Dongzijia (Bj) | SIGNATURE (ARBITER)

10:10

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G10 | Round: 9 | Date: 7.24 | Board: 25

WHITE: Ulozhenko, Victoriia | FED: RUS | RESULT (W): 1/2

BLACK: Dong Zijia (Bj) | FED: CHN | RESULT (B): 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qa4	Ra8	41		
2	c4	e6	22	Qc6	Rb8	42		
3	Nf3	Bb4+	23	Qa4	Ra8	43		
4	Nbd2	0-0	24	Qc6		44		
5	g3	d5	25			45		
6	Qc2	dxc4	26			46		
7	Qxc4	Be7	27			47		
8	Bg2	Nbd7	28			48		
9	0-0	b6	29			49		
10	Ne5	Nxe5	30			50		
11	dxe5	Nd5	31			51		
12	e4	Nb4	32			52		
13	a3	Nd3	33			53		
14	Nf3	Nxc1	34			54		
15	Raxc1	c5	35			55		
16	Rfd1	Qc7	36			56		
17	Qa4	Rfd8	37			57		
18	Rxd8+	Qxd8	38			58		
19	Rcd1	Qf8	39			59		
20	Qc6	Rb8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) | SIGNATURE (BLACK): Dongzijia (Bj) | SIGNATURE (ARBITER)

/025/

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G10
Round: 9
Date: 24 July
Board: 26

WHITE: Wu, Nan — FED: CHN — RESULT (W): 1
BLACK: Chloe Lee — FED: SGP — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	~~Rc8~~ ~~Qc7~~	~~g6~~	41	~~Qc2~~	~~Kg2~~
2	Bf4	c5	22	~~Rc8~~ ←	Bxa6	42	Qc2	b7
3	c3	Nf6	23	Kg7	~~Rc8~~ ~~Rf8~~	43	~~Qc5~~ Qc5	~~b6~~ b6=Q
4	Nf3	Bf5	24	Qf8	h3	44	Qg3	Qg3
5	Nd2	e6	25	Ne4	Nf3	45		
6	e3	a6	26	Ne6	Qc7	46		
7	Be2	cxd5	27	Ne8	Qb8	47		
8	cxd5	Nc6	28	Qc7	Bb5	48		
9	Qb3	~~Bc8~~ Qc8	29	Nc7	a4	49		
10	Rc1	Qd7	30	Nb5	Qb5	50		
11	Ne5	~~Be5~~ Ne5	31	~~Qc7~~	Qc5	51		
12	Be5	Rc8	32	Qb8	b4	52		
13	0-0	Be7	33	e5	Ne5	53		
14	Rc3	0-0	34	Bb6	b5	54		
15	Rfc1	Rxc3	35	Qc8	Qb4	55		
16	~~Qc8~~ Qc2	Qd8	36	Qd5	b6	56		
17	Qb3	Qd7	37	Qb7	~~a6~~ a5	57		
18	Rc7	Qd8	38	Bc8	Nb3	58		
19	~~Bc7~~ Qb7	Bd6	39	Rh3	gxh3	59		
20	Bd6	Qd6	40	Qxb	Nc5	60		

1 – 0

SIGNATURE (WHITE): Wu, Nan
SIGNATURE (BLACK): Chloe
SIGNATURE (ARBITER): [illegible]

/035/

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G10
Round: 9
Date: 7月24日
Board: 26

WHITE: Wu Nan — FED: CHN — RESULT (W): 1
BLACK: Lee, Chloe Ling En — FED: SGP — RESULT (B): 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rc8	g7	41	Kg2	Qc2
2	Bf4	c5	22	Ba6	Kg7	42	b7	Qf5
3	c3	Nf6	23	Kf8	Kf8	43	b8=Q	Qg5
4	Nf3	Bf5	24	h3	Ne4	44	Qg3	
5	Nd2	e6	25	Nf3	Nd6	45		
6	e3	a6	26	Qc7	Ne8	46		
7	Be2	cd	27	Qb8	Qe7	47		
8	cd	Nc6	28	Bb5	Nc7	48		
9	Qb3	Qc8	29	a4	Nb5	49		
10	Rc1	Qd7	30	Qb5	Qc7	50		
11	Qe5	Ne5	31	Qc5	Qb8	51		
12	Be5	Rc8	32	b4	e5	52		
13	0-0	Be7	33	Ne5	Be6	53		
14	Rc3	0-0	34	b5	Qa8	54		
15	Rc1	Rxc3	35	Qb4	Qc8	55		
16	Qc3	Qd8	36	b6	Qb7	56		
17	Qb3	Qd7	37	a5	Bc8	57		
18	Rc7	Qd8	38	Nc6	Bh3	58		
19	Qb7	Bd6	39	gh	Qd6	59		
20	Bd6	Qd6	40	Nc5	Qe7	60		

SIGNATURE (WHITE): Wu, Nan
SIGNATURE (BLACK): chloe
SIGNATURE (ARBITER): [illegible]

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 24.04.26 | Board 27

WHITE	Qiu, Yixuan 2017.2	FED CHN	RESULT (W) 1/2
BLACK	Anna C. 2017.2	FED TKM	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nf3	Nd7	41		
2	Nf3	d5	22	Qb4	Re8	42		
3	ed	cd	23	Rb1	b5	43		
4	d4	Nf6	24	b3	Qf5	44		
5	Bf4	Bg4	25	Rbd1	c5	45		
6	Be2	e6	26	Qb3	Rd2	46		
7	c3	Bd6	27	Rd2	Ra8	47		
8	Bd6	Qd6	28	Rd1	Rc8	48		
9	0-0	0-0	29			49		
10	Nbd2	Nc6	30			50		
11	h3	Bh5	31			51		
12	Rc1	Rac8	32			52		
13	Re1	Na5	33			53		
14	Ne5	Be2	34			54		
15	Re2	Nc4	35			55		
16	Nc4	dc	36			56		
17	Qa4	Qd5	37			57		
18	Qa7	Ra8	38			58		
19	Qb6	Ra2	39			59		
20	Rd2	h6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Qiu Yixuan | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

10:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 7.24 | Board 27

WHITE	Qiu, Yixuan	FED CHN	RESULT (W) 0.5
BLACK	Charyyeva, Anna	FED TKM	RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Nf3	Nd7	41		
2	Nf3	d5	22	Qb4	Re8	42		
3	ed	cd	23	Rb1	b5	43		
4	d4	Nf6	24	b3	Qf5	44		
5	Bf4	Bg4	25	Rbd1	c5	45		
6	Be2	e6	26	Qb3	Rd2	46		
7	c3	Bd6	27	Rd2	Ra8	47		
8	Bd6	Qd6	28	Rd1	Rc8	48		
9	0-0	0-0	29			49		
10	Nbd2	Nc6	30			50		
11	h3	Bh5	31			51		
12	Rc1	Rac8	32			52		
13	Re1	Na5	33			53		
14	Ne5	Be2	34			54		
15	Re2	Nc4	35			55		
16	Nc4	dc	36			56		
17	Qa4	Qd5	37			57		
18	Qa7	Ra8	38			58		
19	Qb6	Ra2	39			59		
20	Rd2	h6	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Qiu Yixuan | SIGNATURE (BLACK) | SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:56

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳协会 | 深圳市龙岗区文化广电旅游体育局

Group G10 | Round 9 | Date 7.24 | Board 28

WHITE	Pan, Yi tong	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Chen hai jing	FED	CHN	RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Nd4	g6	41	和棋	和棋
2	Nf3	Nc6	22	~~Ra8~~ b4	Rg8	42	Kb3	Ng5+
3	d4	ed	23	b5	Bd7	43	Kg4	Rxe1
4	Nxd4	Nf6	24	h4	a6	44	Bd5	Rg1+
5	Nxc6	bc	25	h5	ab	45	Kb5	Kxg6
6	e5	Nd5	26	Ra1	b4+	46	Be4+	Kf6
7	c4	Nb6	27	Kb2	h6	47	g4	b3
8	Nc3	Bb4	28	Ne4	Bc6	48	Bd3	b2
9	a4	d5	29	hxg6	f5	49	Be4	b1=Q
10	ed	cd	30	Ng3	Kg7	50	Bxb1	Rxb1+
11	~~a5~~	Bd2	31	Bxf5	Kf6	51	Kxa5	c4
12	~~Bb4~~	~~Bd2~~ ~~Bb4~~	32	Bd3	Kg7	52	Ka4	c3
13	e2	Qe5	33	Ne4	Bxe4	53	Ka3	c2
14	~~Qxe4~~	Qe5	34	Bxe4	Re8	54	Ka2	c1=Q
15	Qxe5+	Nxe5	35	a6	Re7	55	g5+	Kf5
16	Ra4	c5	36	Ree3	Ree8	56	g6	Qb2#
17	Ne4	Bxd2+	37	Rhe1	Nf5	57		
18	Kxd2	0-0	38	a7	Nxe3	58		
19	f4	Nc6	39	a8=Q	Rxa8	59		
20	Kc3	Rd8 Bd3	40	Bxa8	Nxc4+	60		

SIGNATURE (WHITE): Pan, Yitong
SIGNATURE (BLACK): Chen haijing
SIGNATURE (ARBITER): 林 / 陈

10:56

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳协会 | 深圳市龙岗区文化广电旅游体育局

Group G10 | Round 9 | Date 7.24 | Board 28

WHITE	Pan, Yitong	FED	CHN	RESULT (W)	0
BLACK	Chen hai jing	FED		RESULT (B)	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ng5	g6	41	Ra8	Nc4
2	Nf3	Nc6	22	b4	Rb8	42	Kb3	Na5
3	d4	ed	23	b5	Bd7	43	Ka4	Re1
4	Nd4	Nf6	24	h4	ab	44	Bd5	Ra3
5	Nc6	bc	25	h5	ab	45	Kb5	Kg6
6	e5	Nd4	26	Ra1	b4	46	Be4	Kf6
7	c4	Nb6	27	Kb2	h6	47	g4	b3
8	Nc3	Bb5	28	Ne4	Bc6	48	Bd3	b2
9	a4	d5	29	hg	f5	49	Be4	b1=Q
10	ed	cd	30	Ng3	Kg7	50	Bb1	Rb1
11	a5	Nd7	31	Bf5	Kf6	51	Ka5	c4
12	Bd2	Qf6	32	Bd3	Kg7	52	Ka4	c3
13	Qe2	Qe5	33	Ne4	Be4	53	Ka3	c2
14	Qe5	Ne5	34	Be4	Re8	54	c1=Q Ka2→	g5
15	Ra4	c5	35	Rae1	Re6	55	kf5→	g6
16	Ne4	Bd2	36	a6	Re7	56	Qb2#→	
17	Kd2	0-0	37	Re3	Ra8	57	Q-Q1	
18	f4	Nc6	38	Rhe1	Nf5	58		
19	Kc3	Rd8	39	a7	Ne3	59		
20	Bd3	Nd4	40	a8=Q	Ra8	60		

SIGNATURE (WHITE): Pan, Yitong
SIGNATURE (BLACK): Chen haijing
SIGNATURE (ARBITER): 林 / 陈

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G10
Round: 9
Board: 29
Date: 24 июля

WHITE	Xiao Lingyi	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Farkhunda	FED TJK	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kpe6	Nh5	41	~~Kpf4~~	Kpa2
2	Kf3	d6	22	Cc4	Kpe1	42	Kpf4	Nf8
3	d4	cd	23	Ca6	Nb6	43	Kp2h4	Ne8
4	Kd4	Kf6	24	ab	Nh4	44	Kpf4	g8-Q
5	Ke3	g6	25	cd3	Nh6	45	Cc4	Qe4
6	Cc4	Cg7	26	Kpe4	Nh5	46	bc	Kpb1
7	0-0	0-0	27	Kpe3	g4	47	Kpg5	Ne3
8	Ce3	Ke3	28	b5	g5	48	Kph5	Ne6
9	f4	Kg4	29	Kpf5	h4	49	Kpg5	Nd6
10	Ke5	Ke3	30	Kpe4	~~Ke5~~ Nh6	50	Kpf5	Nd4
11	Kd2	Kd1	31	e5	Kpd2	51	Kpe5	Ne4
12	Cf2	Nf7	32	Na2	Kpf1	52	Kpd5	Ne1
13	Kf7	Kc3	33	Kpe3	g6	53	Kpd6	c4
14	bc	Cc3	34	Na3	Kpb2	54	Kpd7	Nb7
15	Nb1	Kpf7	35	Na2	h5	55	Kpc7	Nb5
16	Nf3	Cd4	36	Kpf4	Nh7	56	Kpc6	
17	Kpf1	Ce6	37	Kpg5	Kpc1	57		
18	Nb7	Ca2	38	e4	g7	58		
19	Cb6	f5	39	Nh2	Na1	59		
20	g4	Nf5	40	Kpb2	Nb1	60		

SIGNATURE (WHITE): Xiao Lingyi
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER):

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group: G10
Round: 9
Board: 29
Date: 2026.7.24

WHITE	Xiao Lingyi	FED CHN	RESULT (W) 1
BLACK	Nosirjonova Farkhunda	FED TJK	RESULT (B) 0

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf5	Ke6	41	Kb2	Rb1
2	Nf3	d6	22	Rh5	Bc4	42	Ka2	Kf4
3	d4	cd	23	Ke1	Ba6	43	Rf8	Ke4
4	Nd4	Nf6	24	Rb6	ab	44	Re8	Kf4
5	Nc3	g6	25	Rh7	Bd3	45	g8Q	Bc4
6	Bc4	Bg7	26	Rh6	Ke5	46	Qc4	bc
7	00	00	27	Rh5	Ke4	47	Kb1	Ke5
8	Be3	Nc6	28	g4	b5	48	Re3	Kf5
9	f4	Ng4	29	g5	Kf5	49	Re6	Kg5
10	Nc6	Ne3	30	Kc1	Ke4	50	Rd6	Kf5
11	Nd8	Nd1	31	Rh6	c5	51	Rd4	Ke5
12	Bf7	Rf7	32	Kb2	Ra2	52	~~R~~Rc4	Kd5
13	Nf7	Nc3	33	Kc1	Ke3	53	Rc8	Kd6
14	bc	Bc8	34	g6	Ra3	54	c4	Kd7
15	Rab1	Kf7	35	Kb2	Rc8	55	Rb8	Kc7
16	~~Rb2~~ Rf3	Bd4	36	h5	Kf4	56	Rb5	Kc6
17	Kf1	Bc6	37	Rh7	Kg3	57	Kc2	
18	Rb7	Ba2	38	Kc1	c4	58	~~Kc3~~	
19	~~Bb6~~ c3	Bb6	39	g7	c3	59	~~Kd4~~	
20	f5	g4	40	Rh8	Ra1	60		

SIGNATURE (WHITE): Xiaolingyi
SIGNATURE (BLACK):
SIGNATURE (ARBITER):

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:43

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 7/24 | Board 30

WHITE Chuang, Jie-an | FED TPE | RESULT (W) 0.5

BLACK Hsing, Lo-Ning | FED TPE | RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Nxc6	Bxc6	41		
2	Nf3	e6	22	Qd2	Rb8	42		
3	d4	cxd4	23	Nd5	Bxd5	43		
4	Nxd4	Nc6	24	exd5	d6	44		
5	Be3	Qc7	25	Be2	Ne4	45		
6	Be2	a6	26	Qd3	Bf3	46		
7	Nc3	Nf6	27	~~Ng7~~ Ng5	Qxf5	47		
8	a3	Be7	28	Qd7	Qxd7	48		
9	0-0	0-0	29	Rxd7	Bg4	49		
10	Qd2	b5	30	Rd8	f4	50		
11	Rac1	Be7	31	exf4	BXf4	51		
12	Rfd1	Rfd8	32	Ne4	Kg1	52		
13	Bf3	Rac8	33	~~Kg1~~ Bf6	c3	53		
14	h3	h6	34	Bh4	Be6+	54		
15	Qe2	Kh8	35			55		
16	Kh1	Kg8	36			56		
17	Kg1	Kh8	37			57		
18	Kh1	Kh7	38			58		
19	Kg1	Kg8	39			59		
20	Kh1	e5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Chuang, Jie-an | SIGNATURE (BLACK) Hsing Lo-Ning | SIGNATURE (ARBITER) Lin Yu

10:43

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date | Board 30

WHITE Chuang, Jie-An | FED | RESULT (W) 0.5

BLACK Hsing Lo-Ning | FED | RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	~~e5~~ Nxc6	Bxc6	41		
2	Nf3	e6	22	Qd2	Rb8	42		
3	d4	cxd4	23	Nd5	Bxd5	43		
4	Nxd4	Nc6	24	exd5	d6	44		
5	Be3	Qc7	25	Be2	Ne4	45		
6	Be2	a6	26	f5	Bf3	46		
7	Nc3	Nf6	27	Ng5	Qxf5	47		
8	a3	Be7	28	Qd7	Qxd7	48		
9	0-0	0-0	29	Rxd7	Bg4	49		
10	Qd2	b5	30	Rd8	f4	50		
11	Rac1	Bb7	31	exf4	Bxf4	51		
12	Rfd1	Rfd8	32	Ne4	Kg1	52		
13	Bf3	Rac8	33	Bf6	c3	53		
14	h3	h6	34	Bh4	Be6+	54		
15	~~Qe2~~	~~Qe2~~ Kh8	35	Kh8		55		
16	~~Kh8~~ Kh1	~~Kh1~~ Kg8	36			56		
17	~~Kg8~~ Kg1	~~Kg1~~ Kh8	37			57		
18	~~Kh8~~ Kh1	~~Kh1~~ Kh7	38			58		
19	~~Kh7~~ Kg1	~~Kg1~~ Kg8	39			59		
20	~~Kg8~~ Kh1	~~Kh1~~ e5	40			60		

SIGNATURE (WHITE) Chuang, Jie-an | SIGNATURE (BLACK) Hsing Lo-Ning | SIGNATURE (ARBITER) Lin Yu

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

9:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳赛

Group	G10
Round	9
Date	24/07/26
Board	31

WHITE	Ruijia yang	FED CHN	RESULT (W) 0
BLACK	Eleanor Liu	FED AUS	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rad1	Rc7	41	f4	Rf3
2	Nf3	Nc6	22	c3	Ke7	42		
3	d4	cd4	23	Rd3	Rd8	43		
4	Nd4	Nf6	24	a4	Rc4	44		
5	Nc3	e5	25	Ra1	Rdc8	45		
6	Nf3	Bb4	26	Ra3	Rc5	46		
7	Bg5	Bc3	27	g4	Ra5	47		
8	bc3	Qa5	28	h4	Ra4	48		
9	Be2	Qc3	29	Ra4	Ra4	49		
10	Nd2	f6	30	Kg2	Ra2	50		
11	Bc4	Nd4	31	Kg3	h6	51		
12	Bd3	Kg8	32	c4	a5	52		
13	0-0	Qd2	33	Rb3	Ra4	53		
14	Qd2	Nf3	34	Rb6	Rc4	54		
15	Kh2	Nd2	35	Ra6	Ra4	55		
16	Rfd2	b6	36	g5	hg5	56		
17	Rd2	Bb7	37	Kg4	h4	57		
18	f3	Rc8	38	Kh4	Ra1	58		
19	Bb5	Bc6	39	Kg4	a4	59		
20	Bc6	Rc6	40	Kf5	Ra3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Yang Ruijia	Eam	Li Jin

9:52

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳赛

Group	G10
Round	9
Date	7/24
Board	31

WHITE	Yang Ruijia	FED Chn	RESULT (W) 0
BLACK	Liu Eleanor	FED Aus	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rd1	Rd7	41	Rf3	
2	Nf3	Nf6	22	c3	Rc7	42		
3	d4	cd	23	Rd3	Rd8	43		
4	Nd4	Nf6	24	a4	Rc4	44		
5	Nc3	e5	25	Ra1	Rc8	45		
6	Nf3	Bb4	26	Ra3	Rc5	46		
7	Bg5	Be3	27	g4	Ra5	47		
8	bc	Qa5	28	h4	Ra4	48		
9	Bf6	Bc3	29	Ra4	Ra4	49		
10	Nd2	gf	30	Kg2	Ra2	50		
11	Bc4	Nd4	31	Kg3	h6	51		
12	Bd3	Kg8	32	c4	a5	52		
13	0-0	Qd2	33	Rb3	Ra4	53		
14	Qd2	Nf3	34	Rb6	Rc4	54		
15	Kh1	Nd2	35	Ra6	Ra4	55		
16	Rd1	b6	36	g5	hg	56		
17	Rd2	Bb7	37	Kg4	h	57		
18	f3	Rc8	38	Kh4	Ra1	58		
19	Bb5	Bc6	39	Kg4	a4	59		
20	Bc6	Rc6	40	Kf5	Ra3	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)
Yang Ruijia	Eam	Li Jin

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

9:43

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 7.23 | Board 32

WHITE Li, Yuqi | FED CHN | RESULT (W) 0

BLACK Hu, Yihang | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21	Re1	Rg8	41	b6	d1=Q
2	Bd3	de	22	h3	Rxg4	42		
3	Bxe4	Nf6	23	hg	Rg8	43		
4	Nc3	Nxe4	24	f3	Rg5	44		
5	Nxe4	Bf5	25	c4	~~f5~~	45		
6	Qe2	Qd5	26	Re5 ~~Kg7~~	~~Kf7~~ Rg7	46		
7	d3	e6	27	d4	Kf6	47		
8	Nf3	c6	28	Rc5	f4	48		
9	0-0	Qd8	29	Rxg5	Kxg5	49		
10	b3	Be7	30	Kf2	gf	50		
11	Bb2	0-0	31	gf	Kf4	51		
12	Nfd2	Nd7	32	b4	h5	52		
13	Qf3	Bf6	33	a4	h4	53		
14	~~Bxf6~~	Nf6	34	Kg2	h3	54		
15	Re1	Nxe4	35	Kxh3	Kxf3	55		
16	Nxe4	Bxe4	36	d5	ed	56		
17	Rxe4	Qf6	37	cd	cd	57		
18	Qxf6	gf	38	Kh2	d4	58		
19	Rg4	Kh8	39	Kg1	d3	59		
20			40	b5	d2	60		

SIGNATURE (WHITE) Li, Yuqi | SIGNATURE (BLACK) Hu, Yihang | SIGNATURE (ARBITER) Lin Yun

9:43

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round ~~8~~ 9 | Date 7月24日 | Board 32

WHITE Li, Yuqi | FED CHN. | RESULT (W) 0

BLACK Hu, Yihang | FED CHN | RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5.	21	h3.	Rg4.	41	d1=Q	
2	Bd3.	de	22	~~R~~hg	Rg8.	42		
3	Be4.	Nf6.	23	f3.	Rg5.	43		
4	Nc3.	Ne4.	24	c4.	f5.	44		
5	Ne4.	Bf5.	25	Re5.	Kg7.	45		
6	Qe2	Qd5.	26	d4	Kf6.	46		
7	d3.	e6.	27	Rc5.	fg.	47		
8	Nf3 0-0	c6	28	Rg5	~~Kf2 Rg5~~	48		
9	Qd8.	b3.	29		Kg5.	49		
10	~~Be2~~ Be7		30	Kf2.	gf.	50		
11	Bb2	0-0.	31	gf.	Kf4.	51		
12	Nfd2	Nd7.	32	b4.	h5	52		
13	Qf3	Bf6.	33	a4	h4.	53		
14	Bf6+	Nf6.	34	Kg3.	h3.	54		
15	Rfe1	~~N~~ Ne4	35	Kh3.	Kf3.	55		
16	Ne4	B4.	36	d5.	ed.	56		
17	Re4.	Qf6.	37	cd.	cd	57		
18	Qf6.	gf.	38	Kh2.	d4.	58		
19	Rg4.	Kh8	39	Kg1.	b5.	59		
20	Re1.	Rg8.	40	d2	b6.	60		

SIGNATURE (WHITE) Li, Yuqi | SIGNATURE (BLACK) Hu, Yihang | SIGNATURE (ARBITER) Lin Yun

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳欢迎你

Group	Round	Date	Board
G10	09	24/07/26	33

WHITE	Alaya Azmia Latheef	FED MDV	RESULT (W) 0
BLACK	[redacted] Tang Joyce	FED TPE	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne4	Ng6	41	Kg2	f3
2	Nf3	e6	22	Nc5	Nf4	42	Kf2	Kg7
3	d3	Nc6	23	Bf7	Nf4	43	Kf1	Cxb5
4	Nc3	Qc7	24	Nd3	Nxd3	44	g4	g3
5	Qd2	Nf6	25	Rd2xd3	Bb2	45	bxa6	Kg7
6	Qf4	Qxf4	26	Bg2	Ng6	46	Bb5	bxa6
7	Bxf4	d6	27	Ne1	~~Ng6~~ Bxg2	47	g3	g4
8	0-0-0	Ng4	28	~~Bxg2~~	Ne5	48	g3	Kg7
9	Rd2	Be7	29	Rd1	Nxg4	49	bxa6	e2
10	Bg3	0-0	30	Ne3	Nxf2	50	Kg1	f2
11	h3	Nf6	31	Rxd7	Nxd1	51	Kh1	f1=Q#
12	Bh4	h6	32	Rxd1	Rxd1	52		
13	g4	Nh7	33	Nxd1	Kh7	53		
14	Bxf7	Nxe7	34	b3	Ne3	54		
15	Be2	b5	35	Kd2	Ng4	55		
16	d4	Cxd4	36	Nf6+	Kg6	56		
17	Rxd4	d8	37	Ke2	Kxf6	57		
18	Rd1	Nc6	38	Kf3	Ke4	58		
19	Rd6	Ne7	39	h4	Kf3	59		
20	e5	Nf8	40	Kf5	C4	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)

10:36

28th Asian Youth Chess Championships 2026
2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

SHEN ZHEN 深圳欢迎你

Group	Round	Date	Board
G10	9	7/26	33

WHITE	Alaya Azmia latheef	FED MDV	RESULT (W) 0
BLACK	Tang, Joyce	FED TPE	RESULT (B) 1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Ne4	Ng6	41	Kf3	e5
2	Nf3	e6	22	Nc5	Nf4	42	Ke4	h4
3	d3	Nc6	23	Rdd2	Nxh3	43	Kf3	Kf5
4	Nc3	Qc7	24	Bf1	Nf4	44	c4	e4+
5	Qd2	Nf6	25	Nd3	Nxd3+	45	Kg2	f3+
6	Qf4	Qxf4	26	Rdxd3	Bb7	46	Kf2	Kf4
7	Bxf4	a6	27	Bg2	Ng6	47	Kg1	e3
8	0-0-0	Ng4	28	Ne1	Bxg2	48	Kf1	g4
9	Rd2	Be7	29	Nxg2	Nxe5	49	Cxb3	g3
10	Bg3	0-0	30	Rd1	Nxg4	50	bxa6	e2+
11	h3	Nf6	31	Ne3	Nxf2	51	Kg1	f2+
12	Bh4	h6	32	Rxd7	Nxd1	52	Kh1	f1=Q
13	g4	Nh7	33	Rxd1	Rxd1+	53		
14	Bxe7	Nxe7	34	Nxd1	Kh7	54		
15	Be2	b5	35	b3	g5	55		
16	d4	cxd4	36	Ne3	f5	56		
17	Rxd5	Rd8	37	Kd2	f4	57		
18	Rhd1	Nc6	38	Ng4	h5	58		
19	Rd6	Ne7	39	Nf6+	Kg6	59		
20	e5	Nf8	40	Ke2	Kxf6	60		

SIGNATURE (WHITE)	SIGNATURE (BLACK)	SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10214

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date 7/24 | Board 34

WHITE	Seol, Yunseo	FED Kor	RESULT (W) 1/2
BLACK	Gong, Yinuo	FED Chn	RESULT (B) 1/2

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Ree7	Rxe7	41		
2	Nf3	Nc6	22	Rxe7	Rd8	42		
3	d4	exd4	23	kf1	Rd2	43		
4	Nxd4	Nxd4	24	Re2	Rd1	44		
5	Qxd4	d6	25	Re1	Rd2	45		
6	Bc4	Nf6	26	Rc1	Rd7	46		
7	Nc3	Be6	27	ke2	Re7	47		
8	Bb3	a6	28	kf1	Rd7	48		
9	0-0	Bg7	29	ke2	Re7	49		
10	Bg5	c6	30	kf1	Rd7	50		
11	e5	dxe5	31	ke2	Re7	51		
12	Qxe5	0-0	32	kf1		52		
13	Bxe6	fxe6	33			53		
14	Qxe6	kh8	34			54		
15	Rad1	Qe8	35			55		
16	Rfe1	Qc8	36			56		
17	Qxc8	Raxc8	37			57		
18	Bxf6	Bxf6	38			58		
19	Rd7	Bxc3	39			59		
20	bxc3	Rfe8	40			60		

SIGNATURE (WHITE) [illegible] | SIGNATURE (BLACK) Gong, Yinuo | SIGNATURE (ARBITER) [illegible]

10214

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group G10 | Round 9 | Date | Board 34

WHITE	Seol, Yunseo	FED	RESULT (W) 0.5
BLACK	Gong, Yinuo	FED	RESULT (B) 0.5

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Re1	Rd2	41		
2	Nf3	Nc6	22	Ke2	Re7	42		
3	d4	exd4	23	Kf1	Rd7	43		
4	Nxd4	Nxd4	24	Ke2	Re7	44		
5	Qxd4	d6	25	Kf1	Rd7	45		
6	Bc4	Nf6	26	Ke2	Re7	46		
7	Nc3	Bg7	27	Kf1		47		
8	Bg5	c6	28			48		
9	e5	dxe5	29			49		
10	Qxe5	0-0	30			50		
11	Bxc6	fxe6	31			51		
12	Qxe6	Kh8	32			52		
13	Rd1	Qe8	33			53		
14	Re1	Qc8	34			54		
15	Qxc8	Raxc8	35			55		
16	Rd7	Bxc3	36			56		
17	bxc3	Re8	37			57		
18	Re7	Rxe7	38			58		
19	Rxe7	Rd8	39			59		
20	Re2	Rd1	40			60		

SIGNATURE (WHITE) [illegible] | SIGNATURE (BLACK) Gong, Yinuo | SIGNATURE (ARBITER) [illegible]

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App

10:07

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G-10	9	24/7/26	35

WHITE	FED	RESULT (W)
Alaya Adam Ibrahim	MDV	0

BLACK	FED	RESULT (B)
Tran Minh Anh	VIE	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	d5	21	Rb4	Re5	41	Ra5	Rb4
2	exd5	Qxd5	22	Rb7	Rxc2	42	Rb4	h2
3	Nc3	Qe5+ Qe2	23	Rxa7	Rc8	43	Rc4	h1=Q
4	Qe3+	Qxe2+	24	Rb7	Rxc8	44	Nc3	Qa8+
5	Bxe2	Nc6	25	RxR	h5	45	Kc4	d2
6	Nf3	Nf6	26	f3	Rc1+	46	Kc5	Qc1+
7	O-O	Bg4	27	Kf2	Re2	47	Kb6 Kd6	Q1=R+
8	~~e6~~ d4	e6	28	Kf1	d3+	48	Kc7	Qc6
9	Be3	Bb4	29	Kc1	Rc2+	49	Kc8	Ra8+
10	Rc1	BxNf3	30	Kd2	Rxg2	50	RxNf	BQ
11	BxB	BxN	31	g4	Rg1b	51		
12	bxN	Rb1	32	Kd2	Rh7	52		
13	O-O	Bxb7	33	Rc8+	Kh7	53		
14	NxB	RxN	34	Rg8	Rxh4	54		
15	Bf4	Nd5	35	g5	Rh2+	55		
16	c4	NxB	36	Kd1	Rh1	56		
17	h4	c5	37	Kd2	Rg1	57		
18	Qb1	cxb4	38	g6	Rxa8	58		
19	c5	Rc5	39	Rc8	Rg1	59		
20	Rb8+	Kg8	40	Rb5	f6	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

10:07

28th Asian Youth Chess Championships 2026

2026年第28届亚洲青少年国际象棋锦标赛

Group	Round	Date	Board
G10	9		35

WHITE	FED	RESULT (W)
Alaya Adam Ibrahim	MDV	0

BLACK	FED	RESULT (B)
Tran Minh Anh	VIE	1

#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	4e	d5	21	b8	c8	41	d4	4h
2	d5	d5	22	b4	e5	42	b4	h3
3	c3	e5	23	b7	c2	43	e4	h2
4	e2	e2	24	a7	c8	44	f5	1h
5	e2	c6	25	a7	d7	45	c3	d1
6	f3	f6	26	d7	h5	46	c4	d2
7	0-0	4g	27	f2	c2	47	c5	d1
8	d4	e6	28	f2	d3	48	d6	c6
9	e2	b4	29	d1	g2	49	f8	a7
10	e1	3f	30	4a	g1	50	c8	c8
11	3f	c3	31	d2	h1	51		
12	d4	d5	32	a8	h7	52		
13	b1	0-0	33	d8	h4	53		
14	b7	b7	34	5d	h2	54		
15	b7	c8	35	d1	h1	55		
16	4f	d5	36	d2	1a	56		
17	c4	f4	37	ab	ab	57		
18	4h	c5	38	b8	~~f8~~	58		
19	b1	d4	39	b5	a1	59		
20	c5	c5	40	d5	f8	60		

SIGNATURE (WHITE) SIGNATURE (BLACK) SIGNATURE (ARBITER)

扫描全能王 3亿人都在用的扫描App